

Số 3-2017 (102)

Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

Chào mừng
Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam

18-5
2017

Khoa học - Chìa khóa của thành công





HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM 18/5/2017

Trong 2 ngày 04-05/5/2017, tại thành phố Đà Lạt, Bộ KH&CN đã phối hợp với UBND tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội thảo “KH&CN trong việc nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên”; Hội nghị giao ban KH&CN các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên... Đây là một trong những sự kiện lớn nằm trong chuỗi sự kiện chào mừng ngày KH&CN Việt Nam 18/5/2017.

Hội thảo “KH&CN trong việc nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên”

Tham dự Hội thảo có ông Trần Quốc Khánh - Thứ trưởng Bộ KH&CN, ông Trần Ngọc Liêm - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, ông Nguyễn Đức Phong - Ủy viên chuyên trách Ban chỉ đạo Tây Nguyên, cùng gần 200 đại biểu là đại diện các Cục, Vụ, Viện, Trung tâm trực thuộc Bộ; lãnh đạo, chuyên viên của 12 Sở KH&CN thuộc vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; các doanh nghiệp, viện, trường trong Vùng.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung trao đổi các vấn đề trọng tâm như: tiềm năng, lợi thế của Vùng trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; tiến bộ kỹ thuật góp phần thúc đẩy năng suất, nâng cao chất lượng, giá trị một số cây trồng chính và phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng của Vùng; vai trò của doanh nghiệp trong ứng dụng KH&CN và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của các sản phẩm chủ lực; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao KH&CN góp phần phục vụ sản xuất, đời sống...

Để nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN của Vùng trong thời gian tới, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh yêu cầu tập trung vào các giải pháp sau: *Thứ nhất*, mỗi vùng cần chọn sản phẩm chủ lực để sản xuất theo chuỗi giá trị từ đầu vào đến đầu ra tăng cường ứng dụng công nghệ cao. *Thứ hai*, khi triển khai sản xuất theo chuỗi giá trị, cần có liên kết “4 nhà”: cơ quan quản lý; các nhà khoa học, trường đại học; các doanh nghiệp và người nông dân, trong đó doanh nghiệp là hạt nhân. *Thứ ba*, các địa phương cần chú ý đến việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. *Thứ tư*, vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tập trung phát triển kinh tế biển, cây trồng, vật nuôi; ứng dụng KH&CN vào khâu bảo quản, chế biến để hạn chế thấp nhất thất thoát sau thu hoạch của sản phẩm nông nghiệp.

Hội nghị giao ban KH&CN các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh nhận định, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là vùng có điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên phong phú, có nhiều lợi thế về phát triển kinh tế biển, khai thác và chế biến khoáng sản, phát triển năng lượng tái tạo; có hệ sinh thái đa dạng khác nhau với nhiều loại cây trồng, vật nuôi và là vùng sản xuất hàng hóa nông, lâm nghiệp, thủy sản rất lớn của cả nước... Giai đoạn 2015-2017, hoạt động KH&CN toàn Vùng đã có nhiều kết quả rất đáng khích lệ, đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội trong Vùng. Đến năm 2016, các Sở KH&CN các tỉnh đã triển khai thực hiện trên 448 nhiệm vụ KH&CN, trong đó trên 180 nhiệm vụ đã được nghiệm thu, bàn giao kết quả nghiên cứu cho các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức ứng dụng.

Thứ trưởng Trần Quốc Khánh cũng chỉ ra nhiều điểm vướng mắc: hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước, chưa thu hút được nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&CN. Đặc biệt là các doanh nghiệp chưa chú trọng và đầu tư cho KH&CN, đổi mới công nghệ, chưa quan tâm đúng mức đến việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất. Thị trường KH&CN chưa phát triển, chưa tạo được động lực cho các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN phát triển. Hoạt động KH&CN ở cấp cơ sở còn gặp nhiều khó khăn cả về kinh phí cũng như nguồn nhân lực. Hoạt động KH&CN cấp huyện và một số ngành, doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, thiếu cán bộ chuyên trách về KH&CN cấp huyện... Để giải quyết những khó khăn trên, cần chú ý một số vấn đề chính như: nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền về vai trò của KH&CN, tăng cường công tác tuyên truyền về KH&CN; củng cố, sắp xếp lại và phát triển các tổ chức KH&CN công lập theo hướng mỗi ngành, mỗi lĩnh vực có những đơn vị trọng điểm chủ sức giải quyết các nhiệm vụ KH&CN của ngành, lĩnh vực; bảo đảm chức năng nhiệm vụ không chồng chéo, mang tính mạng lưới và hệ thống để phát huy sức mạnh. Cần khuyến khích thành lập các doanh nghiệp KH&CN và quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; tăng cường tiềm lực KH&CN; phát triển thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp về KH&CN; phát huy vai trò các tổ chức xã hội trong hoạt động KH&CN; hợp tác về KH&CN...

Tại hội nghị, nhiều ý kiến đề xuất với Bộ KH&CN nhằm giải quyết những khó khăn trong hoạt động KH&CN ở một số lĩnh vực như: cơ chế chính sách, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KH&CN, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, đầu tư tăng cường tiềm lực, thông tin - truyền thông KH&CN, thị trường và doanh nghiệp KH&CN, đào tạo nguồn nhân lực... Lãnh đạo Bộ KH&CN đã giao cho các đơn vị có liên quan xem xét đề xuất, kiến nghị của các địa phương để tiếp tục phối hợp xử lý trong thời gian tới.

Hội thao các Sở KH&CN các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

Trong 2 ngày 04-05/5/2017, hơn 300 vận động viên không chuyên đến từ 12 Sở KH&CN trong Vùng đã tham gia thi đấu ở 6 bộ môn: bóng đá, bóng bàn, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố và đi bộ quanh hồ Xuân Hương. Hội thao là dịp để các Sở KH&CN giao lưu, học hỏi, thắt chặt tình đoàn kết, đồng thời động viên tinh thần rèn luyện sức khỏe của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành khoa học, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn. Kết quả Sở KH&CN tỉnh Phú Yên đạt giải nhất toàn đoàn, Sở KH&CN Đắk Lắk giải 2 và Sở KH&CN Lâm Đồng giải 3.





Nhằm biểu dương, tôn vinh đội ngũ cán bộ làm KH&CN cũng như tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thành tựu KH&CN, đồng thời nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của KH&CN; động viên thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên say mê nghiên cứu khoa học, góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực KH&CN trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Bộ KH&CN đã đề xuất Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật KH&CN năm 2013 tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIII vào ngày 18/6/2013, trong đó quy định ngày 18/5 là ngày KH&CN Việt Nam.

Nhân ngày KH&CN Việt Nam 18/5/2017 với chủ đề “Khoa học - Chia khóa của tương lai”, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng xin giới thiệu một số gương nhà khoa học tiêu biểu cùng bạn đọc.

NHÀ KHOA HỌC CỦA RAU, HOA

QUỲNH UYẾN

Vượt qua hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học về nông nghiệp, đề tài “Hạt nhân tạo hoa cúc” của nhà khoa học trẻ - ThS. Cao Đình Dũng (sinh năm 1982) - Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Rau, Hoa, Khoai tây Đà Lạt đã đạt giải nhất do Viện Nghiên cứu Nông nghiệp miền Nam trao tặng, bởi giá trị ứng dụng thực tiễn rất cao. Công trình đã đánh dấu một bước tiến mới trong việc nhân giống không chỉ cây hoa cúc mà cho các loài hoa khác ở Đà Lạt.

Tạo “hạt” hoa cúc từ thân cây

Nói về thành công của mình, ThS. Cao Đình Dũng khiêm tốn: Từ 30 năm nay, thế giới đã nghĩ đến hạt nhân tạo, đặc biệt đối với các loại cây rừng, thu hạt lâu. Phương pháp này cho phép tạo ra hàng loạt hạt với số lượng lớn, chất lượng cao, ít bị thoái hóa giống để nhanh chóng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, phòng ngừa xói mòn.

Ở Việt Nam, những năm gần đây, TS. Cao Đình Hùng đã nghiên cứu thành công hạt nhân tạo trên cây bạch đàn. Với cây thân gỗ như bạch đàn còn có thể chế tạo hạt nhân tạo và kích thích nảy mầm được thì việc nghiên cứu tạo hạt nhân tạo trên cây thân thảo như hoa cúc sẽ dễ dàng hơn bởi khả năng tái sinh của cây thân thảo được đánh giá mạnh hơn cây thân gỗ.

Nghĩ thế, anh Dũng dành 6 tháng nghiên cứu và thực hiện đề tài “Hạt nhân tạo hoa cúc”. Phương pháp tạo hạt nhân tạo có thể áp dụng trên những diện tích lớn như trồng hoa đường phố do hệ số nhân giống lớn, có thể sản xuất hàng triệu hạt đồng loạt với số lượng nhiều, trong thời gian ngắn mà không phương pháp tạo giống nào có thể sánh kịp; tỷ lệ hạt nảy mầm khi gieo đạt trên 70%, tránh được sự thoái hóa giống. Ngoài ra, hạt nhân tạo còn có ưu điểm là có thể bảo quản ở điều kiện nhiệt độ lạnh trong thời gian dài (6 tháng đến 1 năm). Đặc biệt,



Nhà khoa học trẻ Cao Đình Dũng bên vườn thực nghiệm cà chua công nghệ cao

phương pháp tạo hạt nhân tạo diễn ra trong điều kiện môi trường bình thường, không cần thực hiện trong phòng thí nghiệm và yêu cầu vô trùng, với 4 bước đơn giản: cắt đốt chồi nách hoa cúc làm phôi hạt, ngâm vào dung dịch chất tạo vỏ Natri Alginate, chất sẽ kết tủa bọc vào từng đốt tạo hạt, đổ hạt rửa qua nước lạnh, bảo quản ở nhiệt độ lạnh, hoặc đem gieo trồng ngay, “hạt” nảy mầm thành cây hoa cúc có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt như cây bố mẹ. Chất tạo vỏ cũng rất phổ biến trên thị trường. Với thành công của việc tạo hạt nhân trên hoa



ThS. Cao Đình Dũng giới thiệu với chuyên gia nước ngoài về mô hình trồng cà chua trên giá thể

cúc, có thể ứng dụng nhân giống các loài hoa quý hiếm khác.

Nhằm tạo điều kiện cho các nhà khoa học trẻ tại Trung tâm được gặp gỡ, giao lưu trong môi trường khoa học, đề tài đã được bạn Lê Thị Hiền Trang (1990) báo cáo bằng tiếng Anh, chuyển tải một cách lưu loát những tinh thần, ý tưởng và các bước thực nghiệm hạt nhân tạo hoa cúc của ThS. Cao Đình Dũng. Với ý nghĩa và giá trị ứng dụng thực tiễn cao, đề tài đã được Viện Nghiên cứu Nông nghiệp miền Nam đánh giá cao và trao giải nhất năm 2016.

Say mê nghiên cứu sáng tạo, chỉ trong 10 năm, anh Dũng đã có 8 đề tài công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Bất cứ mô hình canh tác hiệu quả và đề tài nào nghiên cứu thực nghiệm thành công, anh đều nghĩ ngay đến việc làm sao chuyển giao được đến với đông đảo bà con nông dân để ứng dụng trong sản xuất.

Mang những gì tốt đẹp đến cho nông dân

Ngay từ khi còn là sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Huế, chàng trai trẻ quê miền Trung đã xác định khi ra trường, nơi anh đến sẽ là Đà Lạt. Không chỉ học tập trong sách vở, anh còn tìm hiểu cận kề những thông tin về phương pháp trồng, chăm sóc các giống rau, hoa, cà chua, khoai tây, cà phê... cùng những giống cây trồng phổ biến ở Đà Lạt và Tây Nguyên.

Năm 2006, tốt nghiệp đại học hạng ưu, Cao Đình Dũng vào làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu Rau, Hoa, Khoai tây Đà Lạt với mong muốn cống hiến vì một nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Vừa làm việc, vừa không ngừng nghiên cứu, năm 2011, anh đã giành học bổng sang Úc đào tạo thạc sĩ, mở ra



Đâu tây kết trái trong nhà lưới hở tại Trung tâm Nghiên cứu Rau, Hoa, Khoai tây Đà Lạt

ơ hội được tiếp xúc với nhiều chuyên gia nông nghiệp đầu ngành trên thế giới.

Năm 2013, anh trở về nước và tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu đã được ứng dụng thành công vào thực tiễn sản xuất rau, hoa ở Đà Lạt. Có thể kể đến một số đề tài như "*Bảo quản hoa sau thu hoạch*" (nghiên cứu kết hợp sự thích ứng giữa tính di truyền của hoa và hóa chất bảo quản, giúp hoa có thể tươi nguyên trong quá trình vận chuyển mà không gây độc hại); "*Ứng dụng đèn LED trong nuôi cấy mô*"; "*Phát triển cây cà chua công nghệ cao, hạn chế sử dụng hóa chất*"... Anh còn nghiên cứu, thực nghiệm một số giống rau quý có năng suất cao, chất lượng tốt của các nước để nhân rộng đại trà trong nước và phục vụ xuất khẩu.

Với ThS. Cao Đình Dũng, việc trồng cây gì trước hết cũng phải tạo ra giống tốt, phương pháp chăm sóc cho cây trồng sinh trưởng khỏe mạnh, có đủ sức đề kháng chống lại sâu bệnh, hạn chế tối thiểu việc dùng hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật, hướng đến sản xuất thực phẩm sạch.

Anh cũng đã đạt giải Ba Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng lần thứ nhất do UBND tỉnh trao tặng với đề tài "*Canh tác dâu tây thủy canh trong nhà lưới hở*". Nhưng với anh, niềm vui lớn nhất không phải là giải thưởng mà là những ngày miệt mài ở vườn thực nghiệm, vừa chăm sóc, ngắm cây này mầm và những ý tưởng nghiên cứu, đề tài khoa học cũng nảy nở bên những luống rau, mầm hoa.

Với anh, làm khoa học là không chỉ cho riêng mình mà cho cộng đồng, mong muốn đề tài được nhiều người biết đến và được ứng dụng rộng rãi, đặc biệt với bà con nông dân. ■



TIẾN SĨ LÊ THỊ CHÂU, NHÀ KHOA HỌC NỮ TIÊU BIỂU



Tiến sĩ Lê Thị Châu

Tôi gặp chị Lê Thị Châu vào một ngày Đà Lạt đẹp trời. Chị sinh năm 1960, nhìn chị trẻ hơn so với tuổi với giọng nói nhỏ nhẹ, dễ gần. Chị quê gốc Nghệ An, sinh sống và làm việc ở Đà Lạt nên vừa có nét kham khổ của miền quê xứ Nghệ, lại có sự điềm đạm trong tính cách người Đà Lạt.

Tốt nghiệp Khoa Sinh Trường Đại học Đà Lạt năm 1981, chị nhận công tác tại Trung tâm Nghiên cứu khoa học Đà Lạt (nay là Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên) từ tháng 3/1982. Tháng 9/1991, chị được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Công nghệ Vi sinh. Trong 9 năm làm nghiên cứu viên, chị đã tham gia nhiều đề tài cấp Viện, Trung ương. Những năm đó, trong tình hình chung của cả nước, các cơ sở nghiên cứu thiếu thốn từ cơ sở vật chất đến trang thiết bị, máy móc, chị đã trải qua rất nhiều. Với ý chí quyết tâm của một nhà khoa học nữ, chị dành phần lớn thời gian nghiên cứu, đặc biệt là những đề tài liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp. Chị đau đầu làm sao đưa nghiên cứu của mình đến với người nông dân, giúp nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi... Nhiều đề tài do chị làm chủ nhiệm trong giai đoạn này như “*Ứng dụng công nghệ vi sinh để bảo quản hoa quả làm thức ăn*”, “*Sử dụng nấm men để chế biến rượu vang dâu tằm*”, “*Sưu tầm bộ tiêu bản giống nấm lớn vùng Đà Lạt - Lâm Đồng*”, “*Sản xuất kim chi từ rau cải thảo bằng phương pháp lên men lactic*”, “*Sử dụng vi sinh vật trong chế biến thức ăn cho người và động vật nuôi*”, “*Nghiên cứu nuôi trồng loài nấm Sò Vua*”... đã được đón nhận và chứng minh qua thực tiễn.

Từ sự cố gắng nỗ lực của mình, chị được tín nhiệm bầu làm Phó bí thư chi bộ, Phó Phân

viện trưởng, rồi Quyền Phân viện trưởng Phân viện Sinh học tại Đà Lạt.

Tháng 3/2008, Tiến sĩ Lê Thị Châu được bổ nhiệm làm Viện trưởng Viện Sinh học Tây Nguyên (nay là Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên) và giữ vai trò ở nhiều cương vị khác như Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng 2 nhiệm kỳ; Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng 4 nhiệm kỳ; Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Thường vụ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2007-2017; Ủy viên Ban chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng 2 nhiệm kỳ; Ủy viên Ban chấp hành Hội nữ trí thức Việt Nam nhiệm kỳ 2011-2016; Ủy viên Ban chấp hành Hội Sinh vật cảnh tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2011-2016...

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý, chị luôn lãnh đạo Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt Tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền và nhận cờ thi đua của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam năm 2014; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh nhiều năm liền và nhận cờ thi đua của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương năm 2013... Mỗi năm, chị và tập thể các nhà khoa học của Viện thực hiện gần 15 đề tài, dự án nghiên cứu các cấp.

Đồng hành cùng với Viện với hơn 35 năm gắn bó, chị đã làm chủ nhiệm và tham gia 21 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đến cấp Nhà nước. Các đề tài nghiệm thu đạt loại khá đến xuất sắc; có 25 công trình khoa học đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước...

Kể về các công trình của Tiến sĩ Lê Thị Châu, chúng tôi rất ấn tượng với các đề tài ứng dụng cho địa phương. Điển hình như đề tài “*Sử dụng vi khuẩn Lactic để ủ cỏ làm thức ăn cho bò*” đã giúp Nông trường Bò sữa Phi Vàng lúc đó giải quyết được tình trạng thiếu thức ăn cho bò vào mùa khô nhờ sử dụng vi khuẩn Lactic ủ thức ăn trong mùa mưa. Đề tài “*Ứng dụng công nghệ cấy chuyển phôi bò sữa cao sản tại Tây Nguyên*” thuộc Chương trình KHCN trọng điểm cấp nhà nước “*KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên*” đã gây dựng đàn bò, bê cấy phôi 97 con được nuôi dưỡng tại Công ty Cổ phần sữa Đà Lạt (Dalatmilk), xã Tu Tra, huyện Đơn Dương. Đề tài đã chuyển giao công nghệ cấy chuyển phôi bò sữa cao sản tại Tây Nguyên cho Công ty Cổ phần sữa Đà Lạt và Công ty TNHH SX-TM-XNK Năm Sao.

Tiến sĩ Lê Thị Châu là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 9 năm liền (2007-2015); chiến sĩ thi đua cấp Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam năm 2012, 2015. Ngoài ra, chị



Bác sỹ - Nhà khoa học trẻ NGUYỄN XUÂN TẠO

THANH DƯƠNG HỒNG



Tiến sĩ Lê Thị Châu vinh dự nhận Giải thưởng “Phụ nữ Việt Nam tự tin tiến bước”

còn nhận nhiều bằng khen, giấy khen của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng, Liên đoàn Lao động tỉnh, đặc biệt là nhiều bằng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam... Với những cống hiến của mình, Tiến sĩ Lê Thị Châu đã được tặng Kỷ niệm chương của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Bộ KH&CN, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Đoàn chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Tháng 3/2016, chị được tôn vinh tại Giải thưởng “Phụ nữ Việt Nam tự tin tiến bước” giành cho những phụ nữ có tinh thần vươn lên, tự tin phát triển bản thân và có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng phụ nữ Việt Nam nói chung và những đóng góp trong nghiên cứu khoa học nói riêng.

Hiện nay, dù đã đến tuổi nghỉ hưu, không còn tham gia công tác quản lý nhưng chị vẫn tiếp tục làm chuyên môn và được bầu là Chủ tịch Hội đồng Khoa học của Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên. Với tôi, người phụ nữ ngồi trước mặt thật bình dị nhưng toát lên sắc thái đậm sâu của những suy tư, sự đam mê nghiên cứu khoa học đến cháy lòng. Chị đã đem lại niềm tin vào con đường nghiên cứu khoa học của thế hệ trẻ, đặc biệt là giới phụ nữ. Những chuyển giao công nghệ thành công của Tiến sĩ Lê Thị Châu đã mở ra việc nghiên cứu đề tài, dự án phải nghĩ đến việc ứng dụng thực tế. ■

Lê Công lược ghi

Tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội năm 1995, bác sỹ Nguyễn Xuân Tạo (sinh năm 1971) về công tác tại Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) Lâm Đồng. Hơn 20 năm gắn bó với nghề thầy thuốc và tích cực nghiên cứu khoa học, bác sỹ Tạo đã có nhiều đóng góp tích cực cho ngành Y và sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

“Lương y phải như từ mẫu”

Làm việc tại Khoa Hồi sức Tích cực chống độc của BVĐK Lâm Đồng gần 10 năm; năm 2004, chàng bác sỹ trẻ giàu tâm huyết với nghề này lại “khăn gói” trở về trường cũ học tiếp 03 năm (2004-2006) để lấy Chứng nhận BS CK I hồi sức (hiện đang tiếp tục học BS CK II tại Trường Đại học Y Dược Huế). Qua công tác và sinh hoạt, từ một bác sỹ trẻ Nguyễn Xuân Tạo đã từng bước trưởng thành và khẳng định năng lực, uy tín trong đội ngũ cán bộ, y, bác sỹ của BVĐK Lâm Đồng.

Với sự yêu mến, tin nhiệm của lãnh đạo, đội ngũ y, bác sỹ của BVĐK Lâm Đồng, bác sỹ Tạo được bổ nhiệm giữ chức Trưởng khoa Hồi sức Tích cực chống độc. Ngoài ra, bác sỹ Tạo còn giữ chức Chủ tịch Hội thầy thuốc trẻ tỉnh Lâm Đồng, tham gia Ban chấp hành Trung ương Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam liên tiếp 02 Khóa (Khóa I, II)...

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Lương y phải như từ mẫu*”, những ngày còn ngồi trên ghế Trường Y, bác sỹ Tạo đã nghiệm ra: “*làm thầy thuốc thì ai cũng có thể học hành, tốt nghiệp ra trường “hành nghề” được. Song, để trở thành một thầy thuốc giỏi về chuyên môn, có đạo đức tốt, xứng đáng với danh hiệu “thầy thuốc” mà xã hội tôn vinh thì không hề dễ...*”. Nhất là những năm gần đây, trước một số hiện tượng tiêu cực, “sự cố” nghề nghiệp trong ngành Y thì việc tự “giữ mình” là điều hết sức quan trọng. Bởi vậy, bác sỹ Tạo luôn ý thức về trình độ chuyên môn và ý đức đối với người thầy thuốc là rất quan trọng. Dù được đào tạo BS CK I, tham gia nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn do Bộ Y tế, các trường Đại học Y khoa trong nước tổ chức, nhưng bác sỹ Tạo luôn khiêm tốn, cần cù nghiên cứu và học hỏi đồng nghiệp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn. Đặc biệt, việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, tu dưỡng tác phong trong lối sống, công việc và trong giao tiếp đối với đồng nghiệp, bệnh nhân... theo anh có giá trị và quan trọng hơn gấp nhiều lần.

Năm 2006, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; đến năm 2011, ban hành Chỉ thị 03-CT/TW “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Khi Đảng bộ BVĐK Lâm Đồng tổ chức học tập, quán triệt thực hiện trong đảng viên, cán bộ, viên chức của đơn vị, bác sỹ Tạo đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa quan trọng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Anh tâm niệm: tấm gương đạo đức của Bác thật vĩ đại nhưng lại rất giản dị, gần gũi, dễ học tập và làm theo. Tuy nhiên, học tập và làm theo Bác như thế nào cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của từng cá nhân, ngành nghề để đạt kết quả cao nhất mới là điều mà mỗi cán bộ, đảng viên cần lựa chọn, cân nhắc trong quá trình nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người...



Tận tụy với công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học

Là Trưởng khoa trực tiếp lãnh đạo hơn 50 cán bộ, viên chức, bác sĩ Tào ý thức trách nhiệm của người đứng đầu phải nêu gương để cán bộ dưới quyền noi theo. Anh tự đặt cho bản thân các mục tiêu để phấn đấu: nỗ lực trong công tác chuyên môn; không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống trong sạch, giản dị, hòa đồng với đồng nghiệp, gần gũi với bệnh nhân; trong công tác và lối sống gương mẫu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực... Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, với anh không nên cường điệu to tát mà phải bắt đầu từ những việc làm nhỏ nhất trong công tác, sinh hoạt hàng ngày như thực hiện nghiêm giờ giấc làm việc, nội quy, quy định của ngành Y tế; khiêm tốn học hỏi đồng chí, đồng nghiệp; trung thực, thẳng thắn tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt cơ quan, có thái độ cầu tiến, cầu thị và thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; trong công tác luôn tận tâm, tận lực, cố gắng học hỏi về chuyên môn nghiệp vụ, những điểm mới trong y học nhằm cải tiến phương pháp điều trị bệnh nhân đạt kết quả tốt nhất...

Lãnh đạo BVĐK Lâm Đồng xác định Khoa Hồi sức Tích cực chống độc là một trong những khoa lâm sàng quan trọng, góp phần điều trị tích cực, giúp giảm thời gian nằm viện và tiết kiệm chi phí cho bệnh nhân. Với vai trò Trưởng khoa, bác sĩ Tào luôn trăn trở làm sao nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y, bác sĩ, nhất là những bác sĩ trẻ với phương thức tái đào tạo, đào tạo tại chỗ và tự đào tạo. Bác sĩ Tào đã đề xuất lãnh đạo Bệnh viện hàng năm cử các y, bác sĩ tham gia các lớp đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn; tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề để đào tạo lại cho tất cả y, bác sĩ trong các Khoa, Phòng; đặc biệt, việc khuyến khích cán bộ, viên chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học chuyên sâu để nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ y, bác sĩ trong ngành phục vụ tốt công tác chuyên môn là điều anh tâm huyết nhất.

Vì vậy, dù khá bận trong công tác quản lý, trực tiếp khám và điều trị cho bệnh nhân, vừa theo học các chương trình đào tạo chuyên sâu, song nhiều năm qua, bác sĩ Nguyễn Xuân Tào đã tích cực thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia đồng tác giả của nhiều đề tài cấp Sở, ngành, được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao và ứng dụng trong thực tiễn công tác tại Bệnh viện. Một số đề tài tiêu biểu như: "Phác đồ điều trị ức chế miễn dịch trong ngộ độc thuốc diệt cỏ paraquat" (Đề tài xác định các yếu tố liên quan đến tử vong do bệnh viêm phổi của bệnh nhân); Đề tài "Khảo sát phản ứng có hại của thuốc trên bệnh nhân điều trị nội trú tại BVĐK Lâm Đồng năm 2015-2016"; Đề tài "Xác định các yếu tố liên quan đến tử vong của bệnh nhân viêm phổi tại Khoa Hồi sức BVĐK Lâm Đồng" (Đề tài được đưa vào áp dụng lâm sàng từ năm 2013, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cứu sống bệnh nhân và giảm chi phí điều trị); Đề tài "Ứng dụng của borm surfactan trong điều trị trẻ sơ sinh non tháng suy hô hấp tại Khoa Nhi BVĐK



Bác sĩ Nguyễn Xuân Tào đang thăm khám, điều trị cho bệnh nhân

Lâm Đồng" (Đề tài đã được đưa vào áp dụng năm 2015). Hiện nay, bác sĩ Tào đang tiến hành bảo vệ Đề tài "Nghiên cứu ứng dụng thang điểm SUSPEKT trong tiên lượng tỷ lệ tử vong ở bệnh nhân xuất huyết não tại BVĐK Lâm Đồng"...

Với vai trò Chủ tịch Hội thầy thuốc trẻ tỉnh Lâm Đồng, nhiều năm qua, bác sĩ Tào cùng với Ban chấp hành Hội tổ chức nhiều đợt công tác khám bệnh từ thiện, tư vấn sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí cho hàng ngàn bệnh nhân là người nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số khó khăn ở các xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Hoạt động này đã tạo sự lan tỏa của phong trào *Thầy thuốc trẻ tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng, Thầy thuốc trẻ rèn đức - luyện tài* trong đội ngũ thầy thuốc trẻ tỉnh Lâm Đồng, được dư luận ủng hộ...

Với nỗ lực của tập thể cán bộ, viên chức và cá nhân bác sĩ Trưởng khoa, nhiều năm qua, Khoa Hồi sức Tích cực chống độc BVĐK Lâm Đồng đạt nhiều thành tích xuất sắc, được UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Y tế và Giám đốc BVĐK Lâm Đồng tặng nhiều bằng khen, giấy khen xứng đáng. Bác sĩ Nguyễn Xuân Tào là một trong 19 cá nhân tiêu biểu được Tỉnh ủy Lâm Đồng tôn vinh tại "Hội nghị biểu dương các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" năm 2013; được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" năm 2015; Bằng khen của Trung ương Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam năm 2017; Bằng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng năm 2007, 2008, 2009, 2016...

Đặc biệt, ngày 01/3/2017, bác sĩ trẻ Nguyễn Xuân Tào đã được Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng bổ nhiệm làm Phó Giám đốc BVĐK Lâm Đồng. ■



NHÀ NGHIÊN CỨU NGUYỄN HỮU TRANH VÀ CÔNG TÁC THÔNG TIN TƯ LIỆU KHOA HỌC

LÊ CÔNG

Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Đến Đà Lạt hầu như ai cũng biết ông Nguyễn Hữu Tranh, người đã sưu tầm, nghiên cứu tư liệu viết nên cuốn *Đà Lạt năm xưa* xuất bản năm 1993 và tham gia biên soạn cuốn *Đà Lạt - Thành phố Cao nguyên*.

Ông Nguyễn Hữu Tranh sinh năm 1939 tại thành phố Đà Lạt. Gia đình ông vốn người gốc Quảng Nam di cư vào D'ran năm 1937 và lập nghiệp tại đây. Thời niên thiếu ông theo học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt ở D'ran. Sau đó ông được gia đình cho lên học ở Trường Trung học Yersin Đà Lạt do các giáo sư người Pháp giảng dạy. Năm 1961, ông đỗ vào Trường Quốc gia Nông Lâm Súc Sài Gòn. Sau khi tốt nghiệp kỹ sư Nông Khoa (năm 1964), ông tham gia giảng dạy môn Pháp Văn và Nông nghiệp đại cương tại Trường Quốc gia Nông Lâm Súc Bảo Lộc.

Những năm chiến tranh ác liệt, ông đã thoát ly vào cứ tham gia cách mạng.

Sau 30-4-1975, ông Tranh về công tác tại Phòng Nông Lâm huyện Đơn Dương, sau đó là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 1982, ông tiếp tục công tác tại Ban Khoa học Kỹ thuật thuộc UBND tỉnh (nay là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng).

Thông tin tư liệu khoa học

Lúc đầu, ông tham gia công tác phân loại tư liệu khoa học và chiếu phim khoa học kỹ thuật vào chiều chủ nhật. Năm 1983, Ban Khoa học Kỹ thuật được cấp một máy chiếu phim 35 mm. Ông tham gia Tổ chiếu phim khoa học - kỹ thuật, phim khoa học và khoa học giả tưởng. Ngoài những buổi chiếu phim tại rạp 3/4 và sân Ban Khoa học Kỹ thuật, Tổ chiếu phim còn chiếu tại Trường Trung học Thăng Long.

Lúc bấy giờ ông phải theo xe chở hoa xuống Trung tâm Tư liệu Khoa học Tp. Hồ Chí Minh trả phim cũ và mượn phim mới. Về sau, một cán bộ ở Học viện Lục quân giúp ông chuyển phim lên Đà Lạt. Hàng tháng, ông đi xích lô chở phim đến trạm liên lạc của Học viện Lục quân ở đường Tôn Đức Thắng. Từ đây, ông "quá giang" xe quân sự chở hàng của Học viện Lục quân



Dù tuổi đã cao, ông Nguyễn Hữu Tranh vẫn dành nhiều thời gian nghiên cứu về Đà Lạt

lên Đà Lạt. Xe đi mất hai ngày. Tối đến, xe còn dừng lại ở Nông trường Lang Hanh của Học viện Lục quân để chiếu phim.

Trong những năm đầu 1980, truyền hình chưa phát triển rộng rãi, sách báo thiếu thốn, phương tiện phổ biến thông tin khoa học - kỹ thuật còn hạn chế, nhân dịp chiếu phim khoa học - kỹ thuật, ông còn xin dành một khung kính trên bức tường mặt tiền Rạp 3/4 để dán tờ báo đại tự ghi lại một số bài báo phổ biến khoa học - kỹ thuật cần thiết cho người đọc.

Năm 1983, ông Huỳnh Thống - Chủ nhiệm Ban Khoa học Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng, chỉ đạo in Bản tin Khoa học - Kỹ thuật bằng phương pháp in lụa. Mặc dù chỉ biết in rô-nê-ô trong thời kỳ tham gia kháng chiến nhưng nhờ chịu khó học hỏi, ông và đơn vị đã in được một số Bản tin khoa học - kỹ thuật tuy còn thô sơ nhưng đánh dấu chặng đường đầu phổ biến thông tin khoa học - kỹ thuật ở Lâm Đồng.

Ngày 5-6-1985, Cục Xuất bản và Báo chí Bộ Văn hóa đã cấp giấy phép cho Tập san Thông tin khoa học - kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng. Số 1 được ấn hành năm 1986 với 1.000 bản, dày 74 trang khổ A4 nhân Hội nghị Chủ nhiệm các Ban Khoa học Kỹ thuật tỉnh, thành phố trong cả nước tổ



chức tại Đà Lạt. Lúc này, ông phải “nằm” tại nhà in hơn 1 tháng để xem bản in dập nhiều lần và sửa bản in (morasse).

Năm 1993, Tập san Thông tin Khoa học - Kỹ thuật đã xuất bản mỗi quý một kỳ thông qua Giấy phép của Sở Văn hóa - Thể thao tỉnh. Ngày 20-6-1995, với sự góp công của ông Nguyễn Hữu Tranh, Bộ Văn hóa - Thông tin đã cấp giấy phép xuất bản tập san. Nhờ thế, hàng quý, sau khi in xong tập san, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường chỉ nộp lưu chiểu mà không phải xin giấy phép của Sở Văn hóa - Thông tin trước khi in như trước đây.

Năm 1999, ông tham gia thực hiện đĩa CD-ROM *Đà Lạt - Lâm Đồng, những tư liệu khảo cứu* nhân Kỷ niệm 20 năm thành lập Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Đĩa CD-ROM chứa gần 20 quyển sách và hàng trăm bài viết về Lâm Đồng, Đà Lạt phân loại thành 12 mục: địa lý, lịch sử, khoa học - công nghệ - môi trường, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, kinh tế, du lịch, dân tộc học, văn hóa - nghệ thuật, giáo dục, y tế. Về sau, những tư liệu trong CD-ROM dần được đưa lên mạng Internet. Hiện nay, khi tra cứu tài liệu về Đà Lạt, Lâm Đồng trên Google, sẽ dễ dàng tìm thấy nhiều tư liệu được ghi trong CD-ROM *Đà Lạt - Lâm Đồng, những tư liệu khảo cứu*.

Năm 2004, mặc dù đã nghỉ hưu, ông tham gia làm chủ nhiệm đề tài *Thông tin phục vụ du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt*. Trong quá trình thực hiện đề tài, ông có dịp đến các khu du lịch trong tỉnh và thành phố Đà Lạt để nghiên cứu.

Có thể nói, ông là người đã làm tốt công tác thông tin tư liệu một cách khoa học, đầy đủ, chính xác phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin khoa học công nghệ cho nhân dân, cán bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung.

Tim hiểu Đà Lạt

Năm 1992, ông có “cơ duyên” được Ban Khoa học Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng và UBND thành phố Đà Lạt tạo điều kiện đến Trung tâm lưu trữ Quốc gia II và các thư viện tại thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt và Nha Trang để ghi chép, sao chụp, lược dịch các sách báo, bản đồ, công văn liên quan đến Đà Lạt nhân Kỷ niệm 100 năm Đà Lạt hình thành và phát triển (1893-1993). Với trách nhiệm, lòng say mê nghiên cứu và tình yêu đối với Đà Lạt, ông đã không ngại bỏ ra hàng tháng trời sức sạo trong các thư viện để ghi chép, chụp lại các tài liệu quý về Đà Lạt. Và đó chính là cơ hội để một người vốn rất yêu và đam mê nghiên cứu về mảnh đất Đà Lạt - Lâm Đồng đóng

góp công sức của mình vào việc viết nên cuốn *Địa chí Lâm Đồng và Địa chí Đà Lạt*.

Năm 1993, cuốn sách *Đà Lạt năm xưa* do ông biên soạn đã được Ban Khoa học Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng và Công ty Văn hóa Tổng hợp Lâm Đồng xuất bản. Dù chỉ 120 trang, nhưng chứa đựng nhiều tư liệu quý hiếm nguyên bản tiếng Pháp và tiếng Hán lần đầu được công bố có tính xác thực cao.

Ông còn thực hiện tập *Danh mục tư liệu Đà Lạt* với 367 tư liệu, trong đó gồm 292 tư liệu tiếng Việt, 61 tư liệu tiếng Pháp, 9 tư liệu tiếng Anh và 5 tư liệu chữ Hán. Đến năm 2001, *Đà Lạt năm xưa* được tái bản với 250 trang, trở thành “cẩm nang” cần thiết cho những ai muốn nghiên cứu về Đà Lạt.

Là người cần mẫn như con ong tìm mật, ông đã sưu tầm được bộ tài liệu bằng tiếng Anh, tiếng Pháp về Đà Lạt lên đến hàng ngàn trang. Ông đã chọn dịch những tài liệu có căn cứ chính xác về sự hình thành và phát triển của Đà Lạt.

Một công trình đáng ghi nhận khác do ông biên soạn là *ABC Đà Lạt* giới thiệu lịch sử, địa lý, con người, tập tục, tôn giáo, cây cỏ... liên quan đến Đà Lạt rất ngắn gọn, súc tích, chính xác và dễ hiểu. Để thực hiện *ABC Đà Lạt*, ông phải lọc cọc trên chiếc xe đạp đến nhiều nơi để tìm hiểu thực tế, chụp ảnh. Chẳng hạn khi viết về Domaine de Marie, Thánh Mẫu, Thiên Vương Cổ Sát..., ông đến Tòa Giám mục Đà Lạt, Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng tìm hiểu căn cứ nguồn gốc, tên gọi. Ông cho biết: “Việc sưu tầm tư liệu hay làm *ABC Đà Lạt* cũng vì tấm lòng yêu mến Đà Lạt, muốn nhiều người hiểu và yêu mến Đà Lạt hơn”.

Hơn 10 năm nay, nhiều nhà báo địa phương, Trung ương đã viết và đăng tải khá nhiều về ông Nguyễn Hữu Tranh - người có công sưu tầm những tư liệu quý về Đà Lạt những ngày đầu hình thành và phát triển.

Ngoài vốn tiếng Pháp và Anh, ông còn hiểu tiếng nói, chữ viết của các dân tộc bản địa Tây Nguyên tại Lâm Đồng. Nhờ đó giúp ông nghiên cứu, xác minh các thông tin về lịch sử, văn hóa dân tộc bản địa nên các công trình biên dịch, biên soạn đạt độ chuẩn xác cao, xứng đáng là tài liệu tham khảo chuẩn về mảnh đất, con người nơi đây. Ông đã tham gia biên soạn tài liệu dạy và học tiếng Cơ Ho, Mạ, Chu Ru; Từ điển Việt - Chu Ru do Sở Nội vụ Lâm Đồng chủ trì.

Sau hơn 11 năm nghỉ hưu, ông vẫn miệt mài tìm tòi, nghiên cứu thêm trong các thư tịch cổ tìm được những thông tin bổ ích nhằm giúp cho đời sau những tư liệu quý, góp phần gìn giữ, bồi đắp cho mảnh đất cao nguyên Lâm Viên tươi đẹp. ■



THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 65-KH/TU CỦA TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

VỀ VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 19/02/2013 của Tỉnh ủy Lâm Đồng nhằm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ (KHCN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được triển khai trong thời gian qua. Và để tiếp tục thực hiện kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch chi tiết trong giai đoạn 2017-2020. Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng xin trích giới thiệu cùng bạn đọc.

I. Mục tiêu

- Tăng cường thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 65/KH-TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng; hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu ngành KHCN giai đoạn 2017-2020;

- Phát triển KHCN trở thành động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về KHCN

- Nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và toàn xã hội về vai trò, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KHCN trong quá trình tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KHCN; phổ biến thành tựu, kiến thức, mô hình ứng dụng KHCN; nhân rộng kết quả nghiên cứu KHCN có hiệu quả vào sản xuất và đời sống.

- Tăng cường công khai, minh bạch kết quả nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng sản phẩm KHCN.

2. Đổi mới cơ chế và tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước về KHCN

a. Đổi mới cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính

- Rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính trong quản lý KHCN; cụ thể hóa các quy định của pháp luật về KHCN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; công khai, minh bạch cơ chế quản lý các đề tài, dự án.

- Tăng cường trách nhiệm đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHCN của các Sở, ngành, địa phương theo quy định tại Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh, gắn với việc thực hiện các mục tiêu quy hoạch của ngành, địa phương;

- Triển khai cơ chế khoán chi, áp dụng định mức tài chính phù hợp với quy mô, tính chất, nhiệm vụ KHCN; quy định cấp, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN theo cơ chế Quỹ;

- Xây dựng quy định phân bổ ngân sách sự nghiệp, đầu tư phát triển theo hướng đổi mới, nâng cao trách

nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về KHCN, tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ KHCN trọng tâm, đảm bảo mức phân bổ 2% GDP vào năm 2020 (trong đó, nguồn xã hội hóa là 40%);

- Tăng cường hoạt động của Quỹ phát triển KHCN; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập Quỹ KHCN, ứng dụng KHCN cho hoạt động đổi mới và phát triển.

b. Đổi mới tổ chức và hoạt động KHCN

- củng cố, sắp xếp lại và phát triển các tổ chức KHCN công lập theo hướng mỗi ngành, lĩnh vực có một đơn vị trọng điểm giải quyết những nhiệm vụ KHCN của ngành, lĩnh vực đó; tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, mang tính mạng lưới và hệ thống.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các tổ chức KHCN công lập; thực hiện cơ chế đầu tư ngân sách theo đúng quy định;

- Tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ của tổ chức KHCN liên kết với các doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động dịch vụ KHCN.

c. Đổi mới quy hoạch phát triển nguồn nhân lực; cơ chế, chính sách sử dụng cán bộ KHCN

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực KHCN đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và tổ chức KHCN;

- Rà soát, cụ thể hóa chính sách trọng dụng cán bộ KHCN theo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN; Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 quy định về thu hút cá nhân hoạt động KHCN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KHCN tại Việt Nam. Xây dựng chính sách đào tạo, phát triển và sử dụng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học nhằm bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Gắn công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các viện, trường với chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh;

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, lao động sáng tạo và có chính sách hỗ trợ tác giả tổ chức ứng dụng các sáng tạo trong thực tiễn.

d. Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về KHCN

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KHCN các cấp theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả;



- Tăng cường tiềm lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, ...;

- Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ quản lý KHCN của các Sở, ngành, địa phương, tổ chức KHCN, doanh nghiệp.

đ. Phát huy vai trò các tổ chức xã hội

- Thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, xung kích vào KHCN của Liên đoàn Lao động tỉnh, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Đoàn thanh niên; hỗ trợ các hội thi, cuộc thi sáng tạo KHCN;

- Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật trong hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội...

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, công nghệ.

3. Các định hướng nhiệm vụ KHCN chủ yếu

a. Nghiên cứu phát triển sản phẩm chủ lực, lợi thế của tỉnh

- Xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng đồng bộ theo chuỗi giá trị cho các khâu sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp lợi thế của tỉnh như rau, hoa, chè, cà phê, dược liệu, bò sữa, bò thịt, cá nước lạnh;

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với đặc thù sản xuất nông nghiệp của tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các chương trình trọng tâm theo Quy hoạch phát triển KHCN giai đoạn 2011-2020 của tỉnh.

b. Tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ bảo vệ môi trường

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, sản xuất sạch trong chế biến nông - lâm sản, khoáng sản;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học: tế bào, gen, vi sinh, ... trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động kinh tế - xã hội và phát triển các sản phẩm chủ lực;

- Tăng cường chuyển giao ứng dụng KHCN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, phục vụ mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong điều tra cơ bản, quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, dự báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng ứng dụng công nghệ ảnh viễn thám trong quản lý thay đổi tài nguyên rừng, đất đai;

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

c. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn phục vụ xây dựng chính sách và phát triển du lịch

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giảm nghèo bền vững; phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, đặc thù kinh tế - xã hội địa phương để phát triển các sản phẩm du lịch;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ quản lý năng suất, chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm chủ lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

4. Tăng cường tiềm lực KHCN

- Đầu tư tiềm lực cơ bản cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm ứng dụng KHCN Lâm Đồng;

- Triển khai dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng tại huyện Lạc Dương;

- Đầu tư hạ tầng thông tin và thống kê KHCN; kết nối thông tin KHCN trong nước và quốc tế;

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp KHCN; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển; xây dựng cơ sở vật chất dùng chung, liên kết với các phòng thí nghiệm của các viện, trường, doanh nghiệp;

- Tăng cường tiềm lực KHCN cho các trường cao đẳng, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN vào giảng dạy.

5. Phát triển thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp về KHCN

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh của tỉnh đến năm 2020; Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Chương trình hỗ trợ về KHCN cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Phát triển các hoạt động thúc đẩy thị trường công nghệ: phổ biến thông tin KHCN, tư vấn chuyển giao, đánh giá công nghệ, các dịch vụ KHCN. Xây dựng các chính sách thúc đẩy và phát triển ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp; thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KHCN.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, cung - cầu, chuyển giao công nghệ với vai trò chủ động của các doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức xã hội, nghề nghiệp.

6. Hợp tác về KHCN

- Hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước và quốc tế trên lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao và đào tạo nhân lực KHCN.

- Xây dựng cơ chế hợp tác theo các chương trình, kế hoạch KHCN; phát huy thế mạnh của các đối tác vùng Tây Nguyên, Duyên hải Trung Bộ và Đông Nam Bộ;

- Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài phát triển KHCN; tăng cường các dự án thu hút nguồn vốn Trung ương, dự án liên tỉnh, liên vùng, công nghệ cao; xã hội hóa nguồn vốn đầu tư KHCN; khai thác các nguồn vốn hợp tác quốc tế phát triển KHCN.

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, triển lãm giới thiệu các thành tựu KHCN mới, tiên tiến. ■



XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ MỸ

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã nhấn mạnh: “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững”. Vấn đề đặt ra là các địa phương phải có chiến lược, quy hoạch, giải pháp thích hợp và tập trung các nguồn lực cần thiết để xây dựng đội ngũ trí thức mạnh cả về số lượng và chất lượng; phát huy tiềm lực của đội ngũ trí thức; thông qua đội ngũ trí thức nhằm tiếp cận nhanh với tri thức và công nghệ mới của thời đại để hiện đại hóa nền kinh tế, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức...

Thực trạng đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng

Nhìn một cách tổng thể, đội ngũ trí thức Lâm Đồng trong những năm qua đã có bước phát triển và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương. Đến nay, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng đã phát triển được 39 tổ chức thành viên, trong đó có 19 hội thành viên, 16 tổ chức thành viên tập thể, 2 trung tâm và 2 câu lạc bộ với tổng số hội viên gần 14.000 người, hoạt động đa dạng trên các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế,... So với lúc mới thành lập, đội ngũ trí thức trong hệ thống Liên hiệp Hội đã tăng hơn 10 lần và chiếm 26% số lượng trí thức của tỉnh (54.000 người).

Tuy nhiên, đội ngũ trí thức hiện phân bố không đồng đều giữa các ngành, thành phần kinh tế và các địa phương trong tỉnh. Phần lớn trí thức làm việc trong các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp; tại các cơ sở sản xuất - kinh doanh số lượng còn hạn chế. Hầu hết các lĩnh vực đều thiếu cán bộ đầu ngành có trình độ và năng lực chuyên môn giỏi, thiếu khả năng tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu, dự án phát triển có tính đột phá phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tỷ lệ trí thức người dân tộc thiểu số có trình độ đại học và trên đại học so với mặt bằng chung của tỉnh còn rất thấp (mặc dù đã có những chính sách ưu tiên trong đào tạo); năng lực sáng tạo và khả năng nghiên cứu khoa học của đội ngũ trí thức tỉnh trên một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin, cải cách hành chính, đổi mới công nghệ, nông nghiệp, nông thôn... còn hạn chế. Các giải pháp sáng tạo kỹ thuật, các tác



Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng gặp mặt đội ngũ trí thức tiêu biểu năm 2017

phẩm văn học - nghệ thuật có chất lượng cao hàng năm còn ít. Việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học chỉ mới tập trung ở số ít cán bộ khoa học của tỉnh. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội được coi là hoạt động cơ bản, đặc trưng của đội ngũ trí thức, song chưa được phát huy đúng mức. Bản thân trí thức cũng như các tổ chức Hội của trí thức chưa tích cực chủ động đề xuất nhằm đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội; hơn nữa, năng lực sáng tạo, khả năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội trên một số lĩnh vực còn hạn chế so với yêu cầu; nhiều trí thức còn thụ động, hăng hụi về kiến thức và khả năng thực tiễn, thiếu kiến thức chuyên sâu về nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ hiện đại, trình độ ngoại ngữ, khả năng nắm bắt thông tin,...



Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng thăm lớp đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ là người dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên tốt nghiệp đại học chính quy tăng cường về làm phó chủ tịch UBND xã

Bên cạnh đó, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đối với đội ngũ trí thức chưa thường xuyên và chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu phát triển của đội ngũ trí thức trong tình hình mới; chưa có những định hướng tổng thể về xây dựng và phát huy vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức; chưa thể hiện một cách đầy đủ, đúng mức quan điểm “*giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu*”, chưa có những cơ chế, chính sách và giải pháp thực tiễn mạnh mẽ để tập hợp, thu hút, phát huy tiềm năng của họ, nhất là những người làm việc trong các cơ quan, viện nghiên cứu Trung ương tại địa phương; một số chủ trương, chính sách đề ra đối với đội ngũ trí thức thời gian qua chưa phù hợp; môi trường làm việc của đội ngũ trí thức còn nhiều bất cập...

Phát huy vai trò đội ngũ trí thức

Để phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức Lâm Đồng trong giai đoạn hiện nay, các cấp ủy Đảng, chính quyền cần sớm có những quyết sách quan trọng, kịp thời nhằm xây dựng, phát triển đội ngũ này ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc xây dựng, phát triển địa phương. Thiết nghĩ chúng ta cần tập trung vào một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể sau:

Một là, sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác trí thức là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách hiện nay để xây dựng, tập hợp và phát huy mọi khả năng đóng góp của đội ngũ trí thức cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Lâm Đồng. Từ đó, đổi mới hoạt động nghiên

cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, sáng tác văn học - nghệ thuật theo hướng gắn chặt với yêu cầu thực tiễn của địa phương. Việc đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học - nghệ thuật phải có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào những lĩnh vực mới có khả năng đột phá đối với nền kinh tế - xã hội; nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm góp phần ổn định đời sống kinh tế - chính trị - xã hội, củng cố hệ thống chính trị cơ sở; áp dụng các giải pháp hữu hiệu phục vụ công tác cải cách hành chính ở cơ quan nhà nước các cấp; xây dựng cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh của các ngành kinh tế nói chung, kinh tế động lực nói riêng; hoàn thiện các mô hình kinh tế nông nghiệp, nông thôn (kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại).

Hai là, củng cố, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các thiết chế khoa học và công nghệ, văn hóa, giáo dục, y tế, văn học - nghệ thuật..., tạo môi trường hoạt động hấp dẫn, thiết thực để liên kết, phát huy tối đa và toàn diện khả năng sáng tạo của đội ngũ trí thức; kích thích sự tham gia của lực lượng trí thức trẻ, đội ngũ kế cận. Nghiên cứu ban hành một số chủ trương, chính sách cụ thể, hợp lý nhằm tiếp tục hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng, quy mô, phát huy tác dụng và sự ảnh hưởng của các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm, các trung tâm văn hóa trên địa bàn; xây dựng mới một số cơ sở khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa có chất lượng để thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia trong nước và quốc tế đến làm việc.



Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho trí thức tiêu biểu năm 2016

Ba là, xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X tỉnh Đảng bộ), tạo sự chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức của tỉnh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng những trí thức đầu ngành, trí thức trẻ trong những lĩnh vực, ngành và địa phương đang có nhu cầu hoặc đi tắt đón đầu cho sự phát triển trong tương lai. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại, đào tạo theo từng chứng chỉ chuyên nghiệp để nâng cao trình độ, năng lực của lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế trí thức; phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, trẻ hóa nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; chú trọng đào tạo và sử dụng hợp lý đội ngũ công nhân lành nghề, kỹ sư công nghệ, kỹ sư cao cấp, các nhà khoa học trẻ theo các lĩnh vực kinh tế chủ yếu của địa phương.

Bốn là, đổi mới phương thức tập hợp, quản lý đội ngũ trí thức phù hợp với từng đối tượng, ngành, lĩnh vực; đề cao trách nhiệm của các cơ quan đào tạo - bồi dưỡng, nghiên cứu và sử dụng đội ngũ trí thức. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp của trí thức tỉnh nhà. Nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học và Nghệ thuật tỉnh trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết, phát huy sức mạnh của đội ngũ trí thức; liên kết các Hội và tổ chức thành viên của Hội, đổi mới phương thức hoạt động, góp phần phát huy năng lực và bồi đắp phẩm chất của đội ngũ

trí thức. Hoàn thiện cơ chế để các tổ chức này triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua hoạt động của các nhóm chuyên gia, các hội đồng khoa học, các sinh hoạt học thuật, diễn đàn khoa học. Có kế hoạch và tạo điều kiện chuyển dần việc thực hiện các dịch vụ công từ các cơ quan hành chính, sự nghiệp sang các hội trí thức theo cơ chế tự chủ tài chính.

Năm là, đổi mới, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc về vai trò, vị trí, nhiệm vụ chính trị của đội ngũ trí thức tỉnh nhà; chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng; có chính sách ưu đãi về lương, điều kiện làm việc, sinh hoạt; việc tiến cử và sử dụng cán bộ là trí thức; đặc biệt phải tôn trọng và phát huy dân chủ của đội ngũ trí thức, biết lắng nghe những ý kiến phản biện... Các tổ chức đảng, chính quyền cần thường xuyên quan tâm, giáo dục chính trị tư tưởng, lập trường quan điểm của Đảng cho đội ngũ trí thức; tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc đối thoại với trí thức và các tổ chức của trí thức về những vấn đề cốt lõi, quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

Xây dựng đội ngũ trí thức Lâm Đồng là trách nhiệm của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền các cấp giữ vai trò quyết định nhằm phát triển đội ngũ trí thức Lâm Đồng hiện đại, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. ■



QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NGUYỄN MINH TÂM

Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng

Đổi mới cơ chế đầu tư tài chính cho hoạt động KH&CN là một trong các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tạo điều kiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển ứng dụng KH&CN được Nghị quyết số 20-NQ/TW (khóa XI) đề ra và Luật KH&CN 2013 thể chế hóa. Trong đó nhấn mạnh vấn đề huy động nguồn vốn xã hội hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động KH&CN bằng việc nhà nước khuyến khích thành lập các Quỹ như Quỹ đầu tư mạo hiểm, Quỹ đổi mới công nghệ, Quỹ phát triển KH&CN của các thành phần kinh tế. Quỹ phát triển KH&CN là một định chế cấp vốn đầu tư cho KH&CN quan trọng, cho dù vốn của quỹ có thể từ nguồn gốc khác nhau.

Quỹ phát triển KH&CN có vốn ngân sách nhà nước

Quỹ phát triển KH&CN quốc gia và Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là các quỹ có vốn từ ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác. Điều lệ về tổ chức và nhiệm vụ của các quỹ này do nhà nước quy định (cụ thể là Nghị định số 23/2014/NĐ-CP về Điều lệ Quỹ phát triển KH&CN quốc gia và Thông tư số 03/2015/TT-BKH&CN ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Các quỹ này đều có mục đích là: (1) tài trợ, cấp kinh phí cho việc thực hiện nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng; (2) tài trợ, cấp kinh phí cho nhiệm vụ KH&CN đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ KH&CN tiềm năng; (3) cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi để thực hiện việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống; (4) bảo lãnh vốn vay đối với một số nhiệm vụ KH&CN chuyên biệt; (5) hỗ trợ nhà khoa học trẻ tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế; hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN quốc gia.

Quỹ phát triển KH&CN có vốn ngoài ngân sách nhà nước

Nhà nước khuyến khích lập các Quỹ phát triển KH&CN như Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp, Quỹ phát triển KH&CN của các tổ chức, cá nhân khác.

Quỹ phát triển KH&CN của tổ chức, cá nhân có nguồn vốn đóng góp của tổ chức, cá nhân thành lập không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác. Quỹ phát triển KH&CN của tổ chức, cá nhân phải đăng ký điều lệ tổ chức và hoạt động với cơ quan

quản lý nhà nước về tài chính có thẩm quyền và thông báo cho cơ quan KH&CN ở địa phương nơi đóng trụ sở chính.

Quỹ phát triển KH&CN của tổ chức, cá nhân là tổ chức hoạt động phi lợi nhuận để (1) tài trợ không hoàn lại, (2) cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, bảo lãnh vốn vay phục vụ yêu cầu phát triển KH&CN của tổ chức, cá nhân.

Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp do doanh nghiệp lập trên tỷ lệ trích thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp dùng cho các hoạt động KH&CN của doanh nghiệp. Theo quy định hiện nay, doanh nghiệp nhà nước phải trích một tỷ lệ từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển KH&CN; các doanh nghiệp ngoài nhà nước được phép trích tối đa 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ.

Doanh nghiệp thành lập Quỹ có thể theo hình thức (1) tổ chức không có tư cách pháp nhân và trực thuộc doanh nghiệp hoặc (2) không thành lập tổ chức Quỹ và do cán bộ của doanh nghiệp kiêm nhiệm thực hiện các hoạt động. Doanh nghiệp phải gửi Quyết định thành lập Quỹ cho Sở KH&CN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính trong vòng 30 ngày từ khi thành lập. Đồng thời, doanh nghiệp phải gửi Quy chế KH&CN của doanh nghiệp, Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ cho cơ quan thuế nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính cùng thời điểm nộp báo cáo trích, sử dụng Quỹ trong kỳ trích lập đầu tiên.

Quy định hiện hành cũng nêu rõ Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp được trích phải được sử dụng trong vòng 5 năm 70% số vốn đã trích, nếu không sẽ phải nộp thuế tương ứng phần thu nhập trước thuế đã trích (tính cả thời gian chậm nộp) hoặc góp vào các Quỹ phát triển KH&CN của ngành, địa phương. Quỹ có thể điều chuyển vốn giữa công ty mẹ và công ty con trong phạm vi trong nước để thực hiện các nhiệm vụ toàn công ty. Các quy định chi tiết có thể xem tại Thông tư



liên tịch số 12/2016/TTTL-BKHCN-BTC của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính.

Ngoài ra, cơ chế để Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp có thể “liên thông” với Quỹ phát triển KH&CN ngành, địa phương bằng cách đóng góp vào các Quỹ này và được hưởng quyền lợi theo quy định của Quỹ là một lối mở có ý nghĩa hợp thời cho nguồn vốn đầu tư KH&CN trong các doanh nghiệp. Cơ chế này có thể giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa (chỉ có thể trích Quỹ phát triển KH&CN rất ít), nhưng vẫn có thể vay vốn ưu đãi để đổi mới công nghệ (thường là khá lớn) từ các Quỹ của nhà nước mà mình đóng góp khá thuận lợi.

Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Lâm Đồng

Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Lâm Đồng được thành lập từ năm 2009, theo điều lệ mẫu quy định tại Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhiệm vụ của Quỹ theo điều lệ chủ yếu là (1) tài trợ thực hiện các đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực tỉnh ưu tiên khuyến khích, do doanh nghiệp chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức KH&CN thực hiện hoặc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế; (2) cho vay vốn thực hiện các dự án: hoàn thiện công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN (sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, thử nghiệm quy trình công nghệ mới,...) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các dự án này không thuộc chương trình, đề tài, dự án trong kế hoạch phát triển KH&CN của nhà nước hoặc các dự án chuyển giao công nghệ để đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2017-2020, Quỹ tập trung cho vay chủ yếu đối với các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN vào sản xuất và đời sống phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ưu tiên gắn với định hướng phát triển trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và du lịch theo các nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu vay vốn thực hiện các dự án ứng dụng KH&CN theo các định hướng trên có thể lập hồ sơ vay vốn theo Quy định về việc cho vay của Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Lâm Đồng (theo Quyết định số 2667/QĐ-HĐQLQ ngày 01/12/2016 của Hội đồng Quản lý Quỹ) để được xem xét. Tổ chức thực hiện cho vay sẽ tiến hành thông qua các ngân hàng thương mại được ủy thác và theo các thủ tục tương tự như vay vốn của các tổ chức tín dụng này, sau khi có quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Theo Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, Quỹ phát triển KH&CN thực hiện chương trình cho vay ưu đãi đối với các dự án:

- Dự án đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh như bảo quản, chế biến rau, quả; chế biến chè, cà phê chất lượng cao; chế biến gỗ.

- Dự án ứng dụng công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ thông tin, sản xuất trang thiết bị, chế phẩm sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung cho sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực như rau, hoa, chè, dược liệu, cà phê, cây đặc sản, bò sữa, bò thịt, cá nước lạnh.

- Dự án chuyển giao ứng dụng các công nghệ tiên tiến, khai thác ứng dụng các kết quả nghiên cứu KH&CN vào hoạt động kinh doanh du lịch, tập trung cho các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh như du lịch canh nông, du lịch thể thao và du lịch mạo hiểm.

Việc tiếp nhận và xem xét cho vay vốn thực hiện liên tục trong năm, đến khi hết nguồn vốn được cấp. Thủ tục cho vay vốn được quy định rõ theo Quyết định số 2667/QĐ-HĐQLQ và được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử Sở KH&CN, nằm trong Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng.

Bên cạnh việc triển khai cho vay vốn, Quỹ tiếp tục hoàn thiện các quy định để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trước hết là việc cấp phát vốn cho các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; cấp kinh phí thông qua hình thức Quỹ phát triển KH&CN, khắc phục việc cấp phát kinh phí theo niên độ tài chính ngân sách không phù hợp với đặc thù hoạt động KH&CN. Việc cấp phát kinh phí không phụ thuộc năm tài chính cho phép thực hiện các nhiệm vụ KH&CN kịp thời theo nhu cầu thực tế phát triển kinh tế - xã hội. Việc cấp phát, thanh toán qua Quỹ cũng góp phần thực hiện cơ chế khoán trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN một cách hoàn chỉnh hơn. Để thực hiện được điều này, cần có các hướng dẫn cụ thể về thủ tục tài chính trong việc thực hiện chuyển phần kinh phí dành cho các nhiệm vụ KH&CN hàng năm về Quỹ và cách thức phối hợp quản lý giữa Quỹ và các cơ quan quản lý, chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

Một nhiệm vụ cần thiết trước mắt là Quỹ cần phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Sở KH&CN để xây dựng quy trình quản lý phần vốn của các Quỹ phát triển KH&CN doanh nghiệp chuyển về Quỹ của tỉnh và cách thức tái sử dụng, các ưu đãi kèm theo. Đây là điểm góp phần tháo gỡ nút thắt về tăng cường nguồn vốn cho hoạt động ứng dụng KH&CN của các doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh. ■



KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

ThS. NGUYỄN BÁ PHONG, ThS. PHẠM THỊ NHÂM

Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ (KH&CN), việc phát triển các doanh nghiệp mạnh về ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu KH&CN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần mang lại giá trị kinh tế lớn cho mỗi quốc gia. Trong những năm gần đây, thông qua việc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Quyết định số 844/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo... đã góp phần nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, tạo lập môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, qua đó thúc đẩy sự hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên việc khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Lâm Đồng

Thời gian qua, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, ngành hỗ trợ doanh nghiệp về KH&CN như Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 14/10/2010 ban hành kế hoạch, chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 03/11/2006 phê duyệt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về KH&CN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2006-2010; Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 phê duyệt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về KH&CN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2015; Công văn số 1834/UBND-TH ngày 07/4/2016 về chỉ đạo một số hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2016; Chương trình số 3671/UBND-TH2 ngày 29/6/2016 về hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 phê duyệt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về KH&CN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020;... Đặc biệt trong năm 2017, UBND tỉnh Lâm Đồng



Diễn đàn đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh và thanh niên với chủ đề "Thanh niên Lâm Đồng chung tay khởi nghiệp và bảo vệ môi trường"

đã ban hành Quyết định số 740/QĐ-UBND phê duyệt Đề án hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 với rất nhiều hỗ trợ ưu đãi.

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp như hỗ trợ về kỹ thuật, xúc tiến thương mại sản phẩm, tổ chức, tham gia Hội nghị kết nối cung - cầu trong và ngoài nước... Qua đó đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ, du nhập công nghệ mới trong và ngoài nước áp dụng vào hoạt động sản xuất, khuyến khích từng bước đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ.

Bước đầu có thể nhìn nhận một cách tích cực về môi trường kinh doanh của tỉnh thời gian qua đã được cải thiện. Năm 2016, có 917 doanh nghiệp mới thành lập với tổng số vốn đăng ký 8.455,3 tỷ đồng, tăng 8,4% về số lượng doanh nghiệp, 103,3% về số vốn đăng ký so với năm 2015. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp năm 2016 đạt 9,2 tỷ đồng, cao gấp 1,13 lần mức bình quân cả nước, tăng 87,8% so với cùng kỳ năm 2015. Về tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, tính đến cuối năm 2016, có 6.447 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 60.972 tỷ đồng, tăng 16,5% về số lượng doanh nghiệp và 16,3% về số vốn đăng ký so với năm 2015. Doanh thu thuần bình quân một doanh nghiệp là 10,13 tỷ đồng; số doanh nghiệp có lãi chiếm tỷ trọng khoảng 52,9%; số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ chiếm 27,95%; số doanh nghiệp hòa vốn chiếm 19,2%. Trong thời gian qua, với sự kiên trì và sáng tạo, nhiều doanh



Tính đến năm 2016, cả nước có 21 cơ sở ươm tạo và 7 tổ chức thúc đẩy kinh doanh như Dự án Silicon Valley Việt Nam, dự án FIRST của Bộ KH&CN, Younet Incubator...

ngiệp của tỉnh dựa vào công nghệ, tri thức đã mang lại những thành công đáng kể góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Điển hình như Công ty TNHH Dê núi Lâm Đồng tại huyện Di Linh với mô hình chăn nuôi dê núi đã mang lại doanh thu hàng tỷ đồng mỗi năm; Công ty cổ phần Siêu thị nhà nông nhờ vào việc phát triển mô hình sản xuất - kinh doanh mới đã trở thành địa chỉ cung cấp hàng trăm ngàn cây giống chủ lực của địa phương như cà phê, sầu riêng, hồ tiêu...; hay nhiều doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh khác như Vườn lan YSA Orchid, Công ty TNHH Vĩnh Tiến, Công ty TNHH Đà Lạt Rau thủy canh... áp dụng công nghệ tiên tiến đã sản xuất ra nhiều sản phẩm có giá trị như rau, hoa cao cấp... góp phần giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Tuy nhiên, tính đến nay, số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp thành công vẫn còn rất ít. Nhiều doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trên con đường đi đến đích của mình. Một trong những nguyên nhân chính là việc tạo môi trường và các điều kiện cho hoạt động khởi nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng như hệ thống khung pháp lý, các chính sách hỗ trợ, tìm kiếm thị trường, vốn đầu tư, nguồn lực... vẫn còn gặp nhiều vướng mắc.

Thứ nhất, đối với hệ thống khung pháp luật và cơ sở hạ tầng

Khác với khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chính là doanh nghiệp dựa trên sự sáng tạo đột phá (công nghệ, quy trình kinh doanh, mô hình kinh doanh) để tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Nếu doanh nghiệp vừa và nhỏ chỉ tập trung vào thị trường địa phương và khu vực thì doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thường khao khát vươn xa tới thị trường toàn cầu hoặc ít nhất là trong khu vực. Trong giai đoạn đầu, doanh nghiệp vừa và nhỏ thường tăng trưởng theo đường thẳng và phát triển từ từ thì doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bước đầu sẽ phát triển chậm hơn nhưng khi thu hút được khách hàng, họ sẽ đạt tăng trưởng theo cấp số nhân. Bên cạnh đó, bản chất của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo rất khác so với doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt ở sự rủi ro về công nghệ và thị trường. Điển hình như, một cá nhân, nhóm cá nhân khi bắt đầu dự án khởi nghiệp bằng việc sản xuất - kinh



Giao lưu và kết nối khởi nghiệp dành cho thanh niên, sinh viên Lâm Đồng

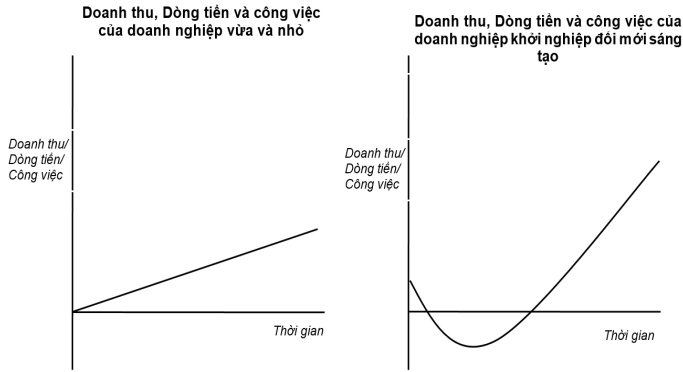
doanh theo hướng đổi mới sáng tạo, họ phải kiểm chứng nhu cầu của khách hàng, đầu ra cho sản phẩm. Nếu không, chắc chắn rằng sẽ dẫn đến nguy cơ giải thể... vì sản phẩm/dịch vụ tạo ra trên thị trường không có người tiêu thụ. Do đó, việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trong giai đoạn đầu là rất cần thiết.

Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện nay cũng còn gặp nhiều khó khăn và vướng mắc như Luật đất đai, chính sách thu hút đầu tư, chính sách nhập máy móc, thiết bị... Bên cạnh đó, nhiều chương trình chỉ hỗ trợ khi doanh nghiệp đã được thành lập mà vẫn chưa có chương trình, chính sách hỗ trợ cho toàn bộ quá trình phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: từ việc hình thành ý tưởng, phát triển ý tưởng thành kế hoạch kinh doanh đến việc tiếp cận thị trường và mở rộng quy mô.

Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, huấn luyện viên khởi nghiệp hay nhà đầu tư khởi nghiệp rất cần được hỗ trợ đào tạo, tập huấn cung cấp các kỹ năng chuyên sâu để có thể đánh giá nhu cầu khách hàng khi mà sản phẩm/dịch vụ còn chưa hề xuất hiện trên thị trường. Tuy nhiên, các chính sách nhằm hỗ trợ giảm thiểu rủi ro, hỗ trợ quá trình ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh thông qua hoạt động huấn luyện, tập huấn, chia sẻ thông tin, kết nối với đối tác và nhà đầu tư... cũng chưa được ban hành cụ thể.

Về mặt cơ sở vật chất - kỹ thuật, hiện nay cũng chưa có văn bản hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như hạ tầng mạng, không gian làm việc chung, công cụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp khởi nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin về các nguồn đầu tư, các chương trình và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đặc biệt là thông tin về chính sách, hỗ trợ của nhà nước cho hoạt



Nguồn: Câu chuyện của hai doanh nhân: Tìm hiểu sự khác biệt trong các loại hình khởi nghiệp trong kinh tế của Bill Aulet và Fiona Murray, Quỹ Ewing Marion Kauffman, tháng 5/2013

động này. Các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng gặp phải vấn đề tương tự khi không thể tìm được nguồn thông tin đầy đủ và đáng tin cậy về các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Thứ hai, đối với nguồn vốn và tài chính

Một trong những thách thức lớn nhất đối với dự án khởi nghiệp là việc tìm vốn và huy động vốn. Đặc biệt trong giai đoạn ươm mầm, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chỉ có ý tưởng, không có nhiều tài sản hữu hình mà chỉ có tài sản trí tuệ nên việc kêu gọi vốn đầu tư, hay vay vốn tại ngân hàng cũng khó hơn rất nhiều so với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Do đó, đối với những dự án khởi nghiệp, việc kêu gọi vốn từ một số nhà đầu tư là công ty, tổ chức hoặc cá nhân đơn lẻ là rất cần thiết. Những nhà đầu tư này sẽ rót vốn vào những dự án khởi nghiệp và họ sẽ thu lại lợi nhuận khi dự án thành công trong tương lai. Hiện nay, có hai nhà đầu tư chính là nhà đầu tư thiên thần và nhà đầu tư mạo hiểm.

Đối với tỉnh Lâm Đồng, môi trường khuyến khích, tạo điều kiện để các nhà đầu tư, quỹ mạo hiểm ký kết một số hợp đồng đầu tư vào doanh nghiệp còn hạn chế. Số lượng nhà đầu tư có kinh nghiệm cũng như quan tâm đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn khiêm tốn. Các doanh nghiệp chỉ được hưởng ưu đãi từ Quỹ Khởi nghiệp của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lâm Đồng (với số vốn hơn 6,5 tỷ đồng do các doanh nghiệp hội viên đóng góp) mà chưa có những quỹ đầu tư mạo hiểm hỗ trợ giai đoạn đầu khởi nghiệp. Đồng thời, việc đầu tư lại chứa nhiều rủi ro nên nhiều nhà đầu tư không mặn mà với việc hỗ trợ này. Do đó, hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chủ yếu “tự lực” trong vấn đề tài chính, như tự huy động vốn từ gia đình, bạn bè hoặc tiền tiết kiệm của bản thân để thực hiện các dự án của mình

Nhà đầu tư thiên thần (*Angel Investor*) là những nhà đầu tư với số vốn nhỏ, thường xuất phát từ tài sản cá nhân và dành cho những doanh nghiệp đang trong giai đoạn phát triển ý tưởng thành sản phẩm cụ thể. Số vốn này sẽ dành trang trải cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm để có thể tạo ra doanh thu và thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư khác. Các dự án đầu tư thiên thần thường có giá trị nhỏ, tính rủi ro cao, đòi hỏi thời gian chờ đợi dài (có thể tới 8 năm), lợi nhuận chủ yếu chỉ đến sau khi doanh nghiệp khởi nghiệp thành công, được định giá cao khi bán lại hoặc đưa lên sàn chứng khoán.

Nhà đầu tư mạo hiểm (*Venture Capitalist*) là nhà đầu tư với số vốn lớn hơn nhiều so với nhà đầu tư thiên thần. Những nhà đầu tư này thường rót vốn cho những doanh nghiệp đã có khách hàng và doanh thu, muốn mở rộng thị trường và quy mô doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp thành công trong tương lai, lợi nhuận mà các quỹ đầu tư mạo hiểm thu về sẽ rất lớn. Mặc dù vậy, tỷ lệ rủi ro bao giờ cũng đi kèm với giới đầu tư, tuy nhiên, họ là những người có kinh nghiệm dày dặn để đánh giá được những rủi ro và tỷ lệ thành công của mỗi doanh nghiệp.

và thường xảy ra rủi ro do việc bỏ dự án giữa chừng do thiếu vốn.

Vì vậy, vai trò của nhà nước trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ, thu hút nhiều nhà đầu tư hơn nữa, tạo môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển là rất cần thiết. Qua đó sẽ khuyến khích các nhà đầu tư, quỹ mạo hiểm ký kết các hợp đồng đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy số lượng doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng nhanh, dựa trên tài sản trí tuệ, công nghệ mới, ý tưởng kinh doanh sáng tạo.

Thứ ba, đối với nguồn lực

Giáo dục khởi nghiệp là một trong những vấn đề được quan tâm sâu sắc đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Có thể nhận thấy rằng, nhiều nhà sáng lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tuy có ý tưởng rất hay nhưng khi đứng trước nhà đầu tư để kêu gọi vốn, lại không thể thuyết trình mạch lạc dự án, thiếu kỹ năng trình bày việc phát triển mô hình kinh doanh hiệu quả.

Tại một số nước trên thế giới, giáo dục khởi nghiệp đã được đưa vào chương trình đào tạo cho học sinh, sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Việt Nam là quốc gia có tiềm năng khởi nghiệp to lớn với vô số người có tinh thần kinh doanh, độc lập tự chủ, khả năng lãnh đạo, trí tuệ sáng tạo, ý chí mạnh mẽ... nhưng hầu hết lại thiếu kiến thức cơ sở về khởi nghiệp và quản trị kinh doanh.



Tại Hoa Kỳ, năm 1947, Trường Kinh doanh Harvard đã thực hiện Chương trình “Quản lý doanh nghiệp đổi mới” để bồi dưỡng năng lực tạo dựng doanh nghiệp cho sinh viên như tinh thần đổi mới, tư duy sáng tạo, tinh thần mạo hiểm, năng lực giao tiếp... Năm 1968, Học viện kinh doanh Harvard xây dựng chuyên ngành giáo dục khởi nghiệp. Kể từ đó, các trường đại học của Mỹ đã xem khởi nghiệp là chuyên ngành học chính hoặc hỗ trợ cho sinh viên. Tại Anh, giáo dục khởi nghiệp đã bắt đầu từ những năm 1960. Đến nay, có đến 45% trường đại học tại Anh đã đào tạo chương trình giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên. Bên cạnh đó, nhiều chương trình, sự kiện đã được tổ chức để khuyến khích sinh viên khởi nghiệp như dự án “*Sinh viên khởi nghiệp*”, dự án “*Thách thức doanh nghiệp thế kỷ XXI*”, dự án “*Khởi nghiệp bước đầu*”, “*Khởi nghiệp sâu*”... Tại Trung Quốc, các trường đại học cũng đã thực hiện chương trình đào tạo về khởi nghiệp kết hợp với chương trình giảng dạy với mục tiêu bồi dưỡng năng lực tự học, tinh thần nhà doanh nghiệp... cho sinh viên. Tại Úc, từ những năm 1990 đến nay, nhiều trường đã mở các chuyên ngành và chương trình khởi nghiệp ở bậc đại học và sau đại học như Đại học Victoria, Đại học Queensland, Đại học Adelaide, Đại học Nam Australia...

Tại Lâm Đồng, việc đào tạo nâng cao năng lực khởi nghiệp thông qua các cuộc thi, các buổi tập huấn, ngoại khóa đã được triển khai. Điển hình như cuộc thi “*Khởi nghiệp kinh doanh*” do Trường Đại học Yersin Đà Lạt phối hợp với L’Appel và Tập đoàn Pernod Ricard tổ chức nhằm phát huy năng lực sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên; Tỉnh đoàn Lâm Đồng tổ chức diễn đàn đối thoại với chủ đề “*Thanh niên Lâm Đồng chung tay khởi nghiệp và bảo vệ môi trường*”... Thông qua những chương trình này, nhiều thanh niên, sinh viên đã phát huy tinh thần sáng tạo và ý chí tự lập; khơi dậy tinh thần kinh doanh; áp dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn; hiện thực hóa các ý tưởng, dự án kinh doanh thành sản phẩm/dịch vụ ra thị trường.

Tuy nhiên, các hoạt động và chương trình này vẫn còn rời rạc, chưa phổ biến rộng rãi và chưa tạo sức lan tỏa tinh thần khởi nghiệp cho toàn thể thanh niên, sinh viên. Nhiều bạn trẻ có ý tưởng hay, sáng tạo nhưng vẫn không có đủ kỹ năng, kiến thức về khởi nghiệp doanh nghiệp để có thể biến ước mơ, hoài bão thành hiện thực. Nhiều cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh chỉ tập trung vào các vấn đề liên quan đến kỹ thuật mà chưa trang bị cho sinh viên các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khởi nghiệp như lập kế hoạch kinh doanh, đánh giá nhu cầu thị trường, thuyết trình

kêu gọi đầu tư...; chưa tổ chức thường xuyên hoặc đưa các chương trình đào tạo khởi nghiệp ngắn ngày vào chương trình đào tạo.

Thứ tư, đối với hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp

Về cơ bản, hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp chính là những đơn vị có kinh nghiệm về tư vấn pháp lý và chuyên môn. Họ sẽ là những người hỗ trợ hoàn thiện ý tưởng, công nghệ, đưa ra tư vấn, đào tạo kỹ năng, kết nối giữa doanh nghiệp khởi nghiệp với các khách hàng/nhà đầu tư và cung cấp không gian làm việc để qua đó giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp thành công nhanh chóng. Hiện tại, có hai hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp chính là cơ sở ươm tạo (Incubator) và tổ chức thúc đẩy kinh doanh (Accelerator). Cơ sở ươm tạo thường hoạt động trong một không gian làm việc lớn hơn tổ chức thúc đẩy kinh doanh. Thời gian làm việc giữa cơ sở ươm tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thường từ 3-5 năm; trong khi giữa tổ chức thúc đẩy kinh doanh và doanh nghiệp khởi nghiệp chỉ kéo dài 4 tháng. Cổ phần của cơ sở ươm tạo trong doanh nghiệp chiếm 20% trở lên; còn tổ chức thúc đẩy kinh doanh chỉ chiếm từ 6-10%.

Tại tỉnh Lâm Đồng, số lượng cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh còn rất hạn chế. Do đó, trong thời gian tới, việc thúc đẩy hình thành cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh góp phần tăng cường việc ươm tạo, tư vấn ươm tạo, đào tạo, phát triển thương mại hóa công nghệ và hỗ trợ vốn vay cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là rất cần thiết.

Với những thực trạng nêu trên, có thể thấy, tại thời điểm hiện tại, vai trò của nhà nước trong việc đồng bộ hóa hành lang pháp lý và ban hành những cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và đầu tư khởi nghiệp là vấn đề cấp thiết cần được quan tâm. Nhà nước cần đóng vai trò trung tâm trong việc kết nối các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm nhà nước, các tổ chức hỗ trợ, cá nhân/doanh nghiệp khởi nghiệp, các nhà đầu tư... để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh, thương mại hóa sản phẩm/dịch vụ ra thị trường các nước trong khu vực và quốc tế.

Mặc dù đứng trước những cơ hội và thách thức mới của sự phát triển kinh tế trí thức trên thế giới; tuy nhiên, với truyền thống văn hóa và tiềm năng trí tuệ của con người Việt Nam, cùng với thể mạnh là có các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, hy vọng rằng, trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng sẽ nhanh chóng kết hợp phát triển kinh tế tri thức ngay trong quá trình công nghiệp hóa, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. ■



ĐỀ ÁN HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2020

Để đạt mục tiêu đến năm 2020 Lâm Đồng có 10.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, nhằm tạo ra giá trị kinh tế cao cho địa phương, ngày 18/4/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ký Quyết định số 740/QĐ-UBND ban hành Đề án hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 với rất nhiều hỗ trợ ưu đãi. Đây được coi là “cú hích” tạo động lực cho các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp, hướng đến mục tiêu chung nhất “*Lâm Đồng trở thành một trong những địa phương đi đầu trong khởi nghiệp*” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

1. Mục tiêu

- Hình thành nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã mới; đến năm 2020, tỉnh Lâm Đồng có khoảng 10.000 doanh nghiệp;
- Hình thành nhiều sản phẩm mới đặc thù của Lâm Đồng trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ;
- Hình thành nhiều mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

2. Đối tượng

- Cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, phương án khởi nghiệp được các Vườn ươm của các trường, đoàn thể và hiệp hội thông qua các cuộc thi tuyển chọn;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và có dự án phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ;
- Các hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh thuộc các lĩnh vực công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nhiều hộ nông dân.

3. Nội dung hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ thông tin về các lĩnh vực

- Công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ;
- Chính sách, pháp luật;
- Đào tạo nguồn nhân lực;
- Nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư; tìm kiếm đối tác, khách hàng;
- Tư vấn thành lập doanh nghiệp, xây dựng phương án đầu tư, kinh doanh;
- Tổ chức đào tạo, huấn luyện;
- Xây dựng, phát triển thương hiệu, sở hữu trí tuệ;...
- Hỗ trợ các hoạt động liên quan đến khuyến nông, khuyến công;...
- Quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường;...
- Hỗ trợ kết nối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp cùng tham gia phát triển ý tưởng, phương án khởi nghiệp.

3.2. Hỗ trợ vốn

- Hỗ trợ chi phí thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ;...
- Cho vay có thu hồi từ Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, Quỹ phát triển KH&CN, Quỹ khuyến công, Quỹ hỗ trợ phát

triển Hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ nông dân... của tỉnh Lâm Đồng với lãi suất ưu đãi;

- Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

4. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 50% (tối đa 100 triệu đồng) cho các cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp để chi trả các chi phí sau:
 - + Tiền công lao động trực tiếp và các dịch vụ đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp;
 - + Chi phí khai thác thông tin công nghệ và đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ;
 - + Chi phí tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, nghiên cứu sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ, thử nghiệm thị trường.
- Hỗ trợ 50% chi phí áp dụng khoa học, công nghệ tạo sản phẩm mới (tối đa 50 triệu đồng/sản phẩm).
- Hỗ trợ 3% lãi suất sau đầu tư (thời gian hỗ trợ tối đa 36 tháng kể từ ngày dự án được các tổ chức tín dụng cho vay vốn).
- Hỗ trợ vay vốn tại Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, Quỹ phát triển KH&CN, Quỹ khuyến công, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ nông dân... của tỉnh Lâm Đồng theo phương án vay vốn được duyệt dựa trên phạm vi, điều kiện được vay vốn quy định tại quy chế cho vay của các quỹ trên.

5. Quy trình xét chọn và hỗ trợ

- Hồ sơ đăng ký xét chọn gồm phương án khởi nghiệp, phương án chế tạo sản phẩm mới, phương án liên kết tiêu thụ sản phẩm do các cá nhân, doanh nghiệp gửi đến hoặc do các trường đại học, cao đẳng, các hiệp hội và đoàn thể... trên địa bàn tỉnh giới thiệu.
- UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Chủ tịch Hội đồng; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng, gồm các Sở, ngành liên quan; các hiệp hội doanh nghiệp; các trường đại học, cao đẳng; các chuyên gia thuộc các lĩnh vực có liên quan và các đoàn thể giới thiệu hồ sơ, phương án khởi nghiệp của các cá nhân, doanh nghiệp có ý tưởng khởi nghiệp.
- Hồ sơ, phương án khởi nghiệp được Hội đồng xét chọn trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở thực hiện hỗ trợ theo quy định.
- Định kỳ hàng quý, Hội đồng xét chọn họp xem xét các hồ sơ, phương án khởi nghiệp. ■



HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ KHỞI NGHIỆP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT

TRINH THANH KIỀU

Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác giảng dạy, học tập

Đối với cán bộ, giảng viên tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt, nghiên cứu khoa học (NCKH) là một nhiệm vụ thường xuyên và bắt buộc. NCKH giúp cho giảng viên nắm bắt theo hướng chuyên sâu và chặt chẽ những kiến thức mình đang trực tiếp giảng dạy; tăng cường khả năng tư duy, năng lực sáng tạo và làm việc độc lập. Năng lực của người giảng viên sẽ tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo sinh viên, từ đó ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường. Nắm bắt được tầm quan trọng của hoạt động NCKH, Trường Đại học Yersin Đà Lạt luôn khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia hoạt động này, thông qua việc thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp; tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học; công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước... Hàng năm, các giảng viên sẽ tiến hành thực hiện các đề tài NCKH theo kế hoạch của Nhà trường. Với mục tiêu đào tạo các ngành công nghệ cao gắn liền với sự phát triển kinh tế của địa phương như Công nghệ thông tin, Công nghệ sinh học, Môi trường, Quản trị kinh doanh, Kiến trúc, Điều dưỡng..., các đề tài cấp trường đã tập trung định hướng chuyên sâu theo các ngành trên, đồng thời có khả năng ứng dụng cao. Điển hình như đề tài “*Chọn tạo giống khoai tây*” của ThS. Phạm Phong Hải được triển khai cùng với sự hợp tác của Trung tâm Khoai tây Quốc tế (CIP) và nhận được sự phản hồi tích cực từ CIP. Ngoài ra, còn có một số đề tài tập trung theo hướng nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý như “*Xây dựng bộ giáo trình điện tử Vật lý Đại cương*” của ThS. Phạm Hồng Quý; đề tài “*Quản lý công tác phát triển chương trình đào tạo tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt*” của ThS. Nguyễn Thanh Sơn... Số lượng các đề tài NCKH do các giảng viên thực hiện tăng dần qua các năm. Để nâng cao chất lượng NCKH, Nhà trường đã tổ chức “*Hội thảo về phương pháp viết báo cáo khoa học và công bố bài báo khoa học*” và có nhiều bài viết đăng tải trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Đến nay, Trường Đại học Yersin Đà Lạt đã có 17 bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước. Mặc dù số lượng bài báo còn hạn chế nhưng tính trên điều kiện thực tế

như số lượng giảng viên và thời gian đào tạo thì đó là sự nỗ lực rất lớn của đội ngũ cán bộ, giảng viên cũng như Ban giám hiệu Nhà trường.

Bên cạnh hoạt động NCKH của giảng viên, hoạt động NCKH trong sinh viên ở các Khoa cũng diễn ra rất sôi nổi. Hội nghị khoa học sinh viên được tổ chức hàng năm đã thu hút sự tham gia của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn với nhiều đề tài được đánh giá chất lượng tốt. Trong đó, báo cáo kết quả đề tài NCKH của sinh viên Đặng Hạ - Khoa Môi trường Sinh học đã được trình bày tại Hội thảo quốc tế về nước, biến đổi khí hậu và nông nghiệp. Gần đây, đề tài nghiên cứu của sinh viên khoa Quản trị kinh doanh đã được nghiệm thu và tham dự Hội nghị sinh viên NCKH toàn quốc tại Đà Nẵng và 01 sinh viên được báo cáo đề tài tại Hội nghị sinh viên NCKH E'reka tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các sinh viên Khoa Kiến trúc - Mỹ thuật của Trường cũng tích cực tham dự Giải thưởng Loa Thành hàng năm.

Tiếp động lực cho sinh viên khởi nghiệp

Tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt, từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, nhiều bạn sinh viên đã có những ý tưởng kinh doanh nho nhỏ, để có thể trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt cá nhân... hoặc đơn giản chỉ là muốn trải nghiệm việc kinh doanh. Nhưng trên thực tế, đoạn đường từ ý tưởng kinh doanh đến bắt tay thực hiện là không dễ dàng, đặc biệt khi các bạn sinh viên vừa học, vừa bắt đầu khởi nghiệp với “hai bàn tay trắng”. Nhằm tiếp động lực và biến ước mơ của các em thành hiện thực, năm 2011, Nhà trường đã hợp tác với Hiệp hội L'Appel, Pernod Ricard cho ra đời dự án “*Học tập và Khởi nghiệp kinh doanh*”. Đồng hành cùng dự án trên là cuộc thi “*Khởi nghiệp kinh doanh*” được tổ chức thường niên đã thổi bùng ngọn lửa đam mê khởi nghiệp cho nhiều sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế giảng đường. Cuộc thi giúp các em có thể hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh, có thêm nhiều cơ hội lập nghiệp, khẳng định khả năng, trí tuệ cũng như năng lực của mình. Đến nay, cuộc thi “*Khởi nghiệp kinh doanh*” đã thu hút sự quan tâm và tham gia nhiệt tình từ các bạn sinh viên cũng như cựu sinh viên Nhà trường. Điển hình như sinh viên Phạm Văn Hiếu với ý tưởng “*Trang trại*



Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2016

chăn nuôi bò sữa VH". Với cách thể hiện thuyết phục và có tính khả thi cao, dự án của Hiếu đã đạt giải nhì với số tiền thưởng 90 triệu đồng. Cùng với số tiền thưởng này, Hiếu đã mạnh dạn vay vốn đầu tư mở một trang trại nhỏ sau khi ra trường. Đến nay, trang trại của Hiếu có 13 con bò HF thuần chủng và 5 con khác đang trong thời kỳ khai thác sữa với doanh thu mỗi năm khoảng 350 triệu đồng. Đây chưa phải là số tiền lớn nhưng trang trại của Hiếu đã dần được nhiều người biết đến bởi cách nuôi bò sữa "lạ", giúp mang lại hiệu quả chăn nuôi cao hơn. Đó cũng là lý do trang trại của Hiếu được một tổ chức nước ngoài đến tham quan, bao trọn gói cho Hiếu ra nước ngoài học hỏi kinh nghiệm. Một dự án khác cũng được hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh qua cuộc thi là "Phát triển cà phê nguyên chất Thái Châu" của cựu sinh viên Trương Thị Minh Phương. Thuận lợi của Phương là đã có cơ sở trước đó, cộng với 120 triệu đồng tiền thưởng giải nhất, Phương đã đa dạng hóa mặt hàng như trà Oolong,



Cuộc thi Khởi nghiệp kinh doanh năm 2017

ca cao, mắc ca, hồng giòn Đà Lạt... Hiện cơ sở của Phương đang là điểm đến của nhiều du khách khi tới Đà Lạt.

Với cuộc thi "Khởi nghiệp kinh doanh - năm 2017", hơn 40 dự án của sinh viên đã được tuyển chọn. Trong đó, giải nhất được trao cho dự án "Xây dựng mô hình nuôi trồng táo xoắn tại làng K'naï, Lâm Đồng" của cựu sinh viên Nguyễn Thị Bích Trâm; giải nhì là dự án "Xây dựng thương hiệu S Coffee" của nhóm tác giả Nguyễn Đình Thục Quyên và Đặng Đình Quý; giải ba thuộc về dự án "Clever design" của sinh viên Nguyễn Văn Huy. Sau 6 năm khởi động, hơn 29 dự án của sinh viên đã bước đầu triển khai và đạt được những kết quả nhất định.

Trong thời gian tới, việc đổi mới cơ cấu tổ chức, tài chính cùng với đổi mới cơ chế quản lý sẽ tạo điều kiện cho hoạt động NCKH và khởi nghiệp tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt ngày càng phát triển và đạt được những kết quả tốt hơn. ■

Đại học Đà Lạt thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp

Trường Đại học Đà Lạt vừa thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp thuộc Chương trình Đối tác Đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP). Là một trong 11 trường đại học được lựa chọn tham gia khóa đào tạo giảng viên nguồn về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp Trường Đại học Đà Lạt là một trong 7 dự án được lựa chọn tài trợ của IPP2.

Các đối tượng được hỗ trợ là cá nhân/nhóm cá nhân có ý tưởng, phương án khởi nghiệp được tuyển chọn hoặc các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã vừa và nhỏ có dự án phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, với các nội dung hỗ trợ: đào tạo, tư vấn, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ vốn.

Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp Trường Đại học Đà Lạt có chức năng: đào tạo ngắn hạn có chứng chỉ các kỹ năng mềm, định hướng nghề nghiệp, huấn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo theo nhu cầu của các tổ chức/doanh nghiệp; kết nối doanh nghiệp và trường đại học; tổ chức đào tạo cung cấp tri thức khởi nghiệp; tư vấn khởi nghiệp - ươm tạo doanh nghiệp; tìm kiếm và tổ chức thực hiện các dự án hợp tác trong và ngoài nước.

Trong thời gian tới, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp Trường Đại học Đà Lạt sẽ tổ chức cuộc thi Ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp.



THANH NIÊN LÂM ĐỒNG VỚI PHONG TRÀO KHỞI NGHIỆP

TRẦN THỊ CHÚC QUỲNH

Bí thư Tỉnh đoàn Lâm Đồng

Đồng hành cùng thanh niên khởi nghiệp

Với sự quan tâm và quyết tâm thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp trong định hướng Quốc gia Khởi nghiệp, góp phần triển khai thành công sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: “Lâm Đồng phải phấn đấu là một trong những địa phương đi đầu trong khởi nghiệp”, tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng Đề án Khởi nghiệp và ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho thanh niên, sinh viên mạnh dạn khởi nghiệp.

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Lâm Đồng đã xây dựng nhiều chương trình, nội dung liên quan đến các hoạt động hỗ trợ, kích thích, cổ vũ phong trào khởi nghiệp và lập nghiệp trong thanh niên, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo như: triển khai Chương trình Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2017-2021, xây dựng Chương trình phối hợp với Sở Khoa và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng chuyển giao thư viện điện tử khoa học công nghệ cho đoàn viên, thanh niên tại các xã, phường, thị trấn; phối hợp với các ngành liên quan tổ chức Ngày hội khởi nghiệp và nghề nghiệp, việc làm; triển khai Cuộc thi mô hình và ý tưởng khởi nghiệp, Cuộc thi Sáng tạo trẻ, Tin học trẻ, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng; trang bị các bộ sách về Nghĩ giàu và làm giàu; tổ chức các buổi tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; tập huấn phổ cập tin học cho cán bộ Đoàn xã, phường, thị trấn; hàng năm tổ chức biểu dương gương thanh niên làm kinh tế giỏi gắn với tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác... Các hoạt động trên đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên về ý nghĩa của phong trào khởi nghiệp, trang bị các kỹ năng và kiến thức cần thiết, phòng tránh những rủi ro có thể xảy ra khi khởi nghiệp; xác định rõ vị trí, vai trò của khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nâng cao năng suất, giải phóng sức lao động, phục vụ chính bản thân và cộng đồng xã hội. Các cuộc giao lưu và kết nối khởi nghiệp đã tạo cơ hội cho đoàn viên, thanh niên tiếp xúc, gặp gỡ và lắng nghe những chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng khởi nghiệp từ các doanh nhân, nhà quản lý và hỗ trợ khởi nghiệp. Qua đó, động viên, cổ vũ và thúc đẩy động lực dám



Lãnh đạo thường trực Tỉnh ủy đến thăm trang trại hoa của anh Nguyễn Anh Duy - huyện Bảo Lâm

khởi nghiệp - dám làm giàu của các bạn trẻ, phát huy vai trò xung kích của thanh niên, sinh viên trong phát triển kinh tế.

Đã có nhiều thanh niên tiêu biểu trong phong trào khởi nghiệp và lập nghiệp như anh Nguyễn Đức Huy - Chủ nhiệm HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Thủy canh Việt tại Đà Lạt với mô hình sản xuất rau thủy canh ứng dụng công nghệ cao, doanh thu hàng năm đạt trên 3,6 tỷ đồng. Anh Nguyễn Anh Duy tại huyện Bảo Lâm với ý tưởng khởi nghiệp trồng hoa treo trong nhà kính, hàng năm cung cấp hơn 19.500 chậu hoa, thu lãi 2 tỷ đồng. Anh Phạm Văn Hưng - Giám đốc Công ty Dê núi Lâm Đồng, Di Linh với mô hình trang trại nuôi dê khép kín, doanh thu đạt trên 10 tỷ đồng/năm. Anh Phan Thanh Sang - Giám đốc Công ty YSA Orchid đã nhân giống thành công nhiều loài hoa lan quý hiếm có giá trị kinh tế cao, được bình chọn là một trong 10 gương mặt trẻ tiêu biểu Việt Nam năm 2015. Thanh niên Lê Xuân Sinh (1982) lựa chọn khởi nghiệp bằng con đường ra các tỉnh Bắc miền Trung tìm mua hươu giống về thuần dưỡng trong vườn nhà ở xã Tân Hà, huyện Lâm Hà. Từ trại nuôi hươu quy mô hộ gia đình, sau gần mười năm phát triển, anh đã mở rộng liên kết đến nhiều gia trại trong và ngoài tỉnh, tạo ra sản phẩm “nhung hươu Trường Sinh” cạnh tranh hiệu quả trên thương trường.



Anh Nguyễn Đức Huy trong vườn dưa leo trĩu quả của mình

Và còn nhiều gương thanh niên tiêu biểu trên các lĩnh vực khác đã và đang khởi nghiệp, lập nghiệp, vươn lên làm giàu trên quê hương Lâm Đồng. Đây là thời điểm thuận lợi cho phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh Lâm Đồng trong những năm tới.

Những khó khăn cần tháo gỡ

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi về yếu tố con người, nguồn lực thì phong trào khởi nghiệp của thanh niên Lâm Đồng vẫn còn những khó khăn cần được quan tâm tháo gỡ như: công tác giáo dục, tập huấn các kiến thức về khởi nghiệp vẫn chưa được chú trọng, đặc biệt chương trình đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng đang tập trung vào các kiến thức chuyên môn, lý thuyết, chưa chú trọng thực hành, thiếu các kiến thức về pháp lý, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm... Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lực lượng đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên chưa đáp ứng được yêu cầu. Khả năng

kết nối và tập hợp các ý tưởng khởi nghiệp; xúc tiến thương mại; bảo hộ thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ của các dự án, mô hình - ý tưởng khởi nghiệp còn hạn chế. Những điều kiện về cơ sở hạ tầng, cơ chế, chính sách cần thiết hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cũng là một trong những vấn đề cần quan tâm. Bên cạnh đó, việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các trường đại học, cao đẳng, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin; vấn đề thu hút vốn đầu tư từ các nhà đầu tư, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, vốn đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, việc giải quyết vốn vay... là những thách thức trong phong trào khởi nghiệp. Ngoài ra, công tác bảo vệ môi trường hướng đến phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong quá trình khởi nghiệp là một yêu cầu cần thiết.

Có thể nói, Quốc gia Khởi nghiệp là chủ trương đúng đắn, là đòn bẩy phát triển kinh tế bền vững đã và đang được Chính phủ quan tâm và nhân dân hưởng ứng tích cực; tuy nhiên, không phải mô hình khởi nghiệp nào cũng có thể thành công. Với thanh niên càng đòi hỏi phải nuôi dưỡng ước mơ, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn, táo bạo biến ước mơ thành hiện thực, đồng thời phải biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cập nhật kiến thức, tích lũy kinh nghiệm... để tránh rủi ro có thể xảy ra. Bên cạnh đó cần không ngừng đổi mới sáng tạo, đột phá để tạo ra những sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu xã hội, được thị trường đón nhận và mang lại giá trị kinh tế cao.

Lâm Đồng được đánh giá là tỉnh đi đầu về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, trong đó nhiều doanh nhân thành đạt ở độ tuổi thanh niên. Đó cũng là động lực, niềm tin để thanh niên tỉnh nhà mạnh dạn khởi nghiệp và thành công trong tương lai gần. ■

875 triệu đồng hỗ trợ khởi nghiệp năm 2017

Theo Đề án hỗ trợ khởi nghiệp đến năm 2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng, nguồn kinh phí hỗ trợ năm 2017 là 875 triệu đồng, giai đoạn 2018-2020 là 1,375 tỷ đồng mỗi năm. UBND tỉnh Lâm Đồng sẽ hỗ trợ 50% kinh phí khởi nghiệp, tối đa là 100 triệu đồng cho các cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, phương án khởi nghiệp được các vườn ươm doanh nghiệp của các trường, đoàn thể và hiệp hội giới thiệu qua các cuộc thi tuyển chọn. Các đơn vị khởi nghiệp sẽ được hỗ trợ thông tin về công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, chính sách, pháp luật, đào tạo nguồn nhân lực, nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư, xây dựng và phát triển thương hiệu, sở hữu trí tuệ; hỗ trợ chi phí thử nghiệm sản phẩm dịch vụ và lãi suất sau đầu tư (3% lãi suất tín dụng trong 36 tháng).

Mục tiêu chính của Đề án hỗ trợ khởi nghiệp là hình thành nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã mới; đến năm 2020, toàn tỉnh có khoảng 10.000 doanh nghiệp.



MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2011-2015

NGUYỄN HỮU NAM

Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN

Giai đoạn 2011-2015, công tác quản lý nhà nước về KH&CN từng bước được đổi mới đã mang lại hiệu quả và phù hợp với điều kiện của tỉnh. Theo đó, đã xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở, kiện toàn bộ máy quản lý KH&CN tại 12 huyện, thành phố. Cơ chế xác định nhiệm vụ gắn với các chương trình KH&CN (khoa học xã hội và nhân văn, công nghệ sinh học và nông nghiệp, môi trường, y dược, công nghiệp, công nghệ thông tin...) tăng theo tỷ lệ đặt hàng của nhà nước; nguồn vốn đối ứng của cơ sở, doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN ngày càng tăng. Hoạt động KH&CN đã thu hút khá mạnh mẽ các đơn vị nghiên cứu, nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài tỉnh tham gia đề xuất nhiều vấn đề có ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn. Ngân sách chỉ cho KH&CN tăng 10-12%/năm, chiếm khoảng 0,67%; kinh phí chỉ nghiên cứu triển khai bình quân đạt 62% vốn sự nghiệp KH&CN hàng năm. Nguồn nhân lực và hạ tầng về KH&CN từng bước phát triển, việc xã hội hóa trong nghiên cứu triển khai ngày càng được đẩy mạnh. Các đơn vị sự nghiệp KH&CN được củng cố, kiện toàn, có khả năng tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

Trong 5 năm, Lâm Đồng đã triển khai 56 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 144 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên các lĩnh vực. Những kết quả đạt được cho thấy vai trò ứng dụng tiến bộ KH&CN trong phát triển sản xuất góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như sau:

Lĩnh vực nông nghiệp

Về trồng trọt: nghiên cứu áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm sản xuất, cải tạo cà phê chè bền vững, xây dựng mô hình cà phê chè cho năng suất trên 3 tấn/ha, xây dựng quy trình canh tác cà phê chè bền vững; đánh giá tình hình sản xuất bơ, tuyển chọn một số giống bơ có năng suất, chất lượng cao để nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện quy trình canh tác và chuyển giao xây dựng mô hình nhân rộng cho nông dân trong tỉnh. Chọn lọc các giống cà phê chè có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với các vùng trọng điểm trồng cà phê tại Lâm Hà, Đà Lạt, Đơn Dương và Lạc Dương.

Về chăn nuôi - thủy sản: đã tiến hành nghiên cứu giám định di truyền và đánh giá khả năng phát triển của bò lai F1 giữa bò tốt và bò nhà tại vùng rừng giáp ranh tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng; lai tạo các giống bò thịt cao sản (Brahman, Droughtmaster, Red Angus) với bò vàng địa

phương và phù hợp với điều kiện chăn nuôi của tỉnh; việc ứng dụng kỹ thuật RT-PCR giúp phát hiện sớm một số bệnh nguy hiểm trên gia súc, xác định các yếu tố nguy cơ gây bệnh và đề xuất giải pháp phòng hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên heo - PRRS, lở mồm long móng. Triển khai nghiên cứu quy trình sinh sản nhân tạo giống cá Hồi vân (*Oncorhynchus mykiss*); nghiên cứu xác định một số tác nhân gây bệnh là ký sinh trùng, nấm và vi khuẩn trên trứng và cá nước lạnh nuôi tại Lâm Đồng (đã tìm thấy 6 loài ký sinh trùng ở cá Hồi, 3 loài ký sinh trùng ở cá Tầm nuôi ao, 5 loài ký sinh trùng ở cá Tầm nuôi lồng; xác định 3 loài vi khuẩn gây bệnh xuất huyết, lở loét, bệnh lở mang, bệnh thối vây, mòn cụt đuôi; 4 giống nấm gây bệnh dính mang và lở thân). Từ các kết quả đạt được, năm 2016, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục cho triển khai nghiên cứu về bệnh do vi rút gây ra trên cá Tầm và cá Hồi nhằm đề xuất giải pháp phòng trị bệnh tổng hợp trên đối tượng này.

Về lâm nghiệp: các nghiên cứu về biện pháp kỹ thuật gây trồng cây Hoàng liên ô rô, Bá bệnh và Đảng sâm dưới tán rừng Thông 3 lá tại Lâm Đồng đã tuyển chọn các dòng Hoàng liên ô rô, Bá bệnh có hàm lượng hoạt chất cao, xây dựng quy trình kỹ thuật và mô hình gây trồng các dòng đã qua tuyển chọn của 2 loài; nghiên cứu về Thông Caribe (*Pinus caribaea* Morelet), Bạch tùng (*Dacrycarpus imbricatus* Blume) và Thông năm lá (*Pinus dalatensis* de Ferre) bổ sung tập đoàn cây trồng rừng kinh tế tại Lâm Đồng đã tuyển chọn các giống cây phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng, từ đó nghiên cứu quy trình canh tác và xây dựng các mô hình trồng thử nghiệm.

Về nấm ăn, nấm dược liệu: đã xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nấm dược liệu quý và nấm ăn cao cấp theo hướng quy mô công nghiệp tại xã Đạm Bri, thành phố Bảo Lộc và huyện Đơn Dương; chuyển giao công nghệ và xây dựng mô hình nuôi trồng các loại nấm Đùi gà, Kim châm, Ngọc châm, Bào ngư, Mộc nhĩ, Đầu khỉ, và Linh chi, đạt sản lượng 400 tấn nấm tươi/năm; xây dựng mô hình sấy và sơ chế các sản phẩm nấm với công suất 10 tấn/năm; đào tạo chuyển giao quy trình kỹ thuật cho nông dân, kỹ thuật viên nhằm nhân rộng kết quả dự án.

Các dự án nông thôn miền núi cấp nhà nước: trong 5 năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã được Bộ KH&CN phê duyệt thực hiện 5 nhiệm vụ về ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyển giao



vào các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các mô hình trồng dâu nuôi tằm, nấm ăn, nấm dược liệu, cà phê, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm... Các mô hình đã mang lại hiệu quả cao, nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người dân trong vùng dự án.

Lĩnh vực môi trường - điều tra cơ bản

Nghiên cứu chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại một số vùng trọng điểm dân cư kinh tế tại 3 huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên đã đánh giá hiện trạng các nguồn nước, hoàn thành bộ số liệu về mức hiện hữu của các nguyên tố và hợp chất trong các mẫu thu thập, xây dựng 5 mô hình xử lý ô nhiễm cho các hộ dân trong khu vực; nghiên cứu đánh giá chất lượng các nguồn nước cấp sinh hoạt cho thành phố Đà Lạt tại các hồ chứa lớn như Tuyền Lâm, Đankia - Suối Vàng, Chiến Thắng..., đề xuất các giải pháp kỹ thuật bảo vệ và phát triển nguồn nước. Nghiên cứu về độc tố kim loại nặng trong nước được đánh giá khá đầy đủ về nguồn gốc, khả năng xâm nhiễm của Asen trong nước ở một số vùng của tỉnh, từ đó xây dựng bản đồ phân bố, nguy cơ, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm Asen và xây dựng các mô hình xử lý, khắc phục.

Nghiên cứu tai biến địa chất những vùng có nguy cơ nứt đất, trượt lở đất, lũ quét và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng các loại bản đồ địa chất, địa mạo, dự báo nguy cơ nứt đất, lở đất, lũ quét... tỷ lệ 1/25.000-1/5.000 và đưa ra các giải pháp ngăn ngừa, khắc phục các tai biến địa chất cho các vùng trọng điểm. Kết quả đề tài được áp dụng đánh giá thực tiễn tại các khu vực xảy ra tai biến ở Di Linh, Đức Trọng; là tài liệu tham khảo quan trọng cho các nghiên cứu trong Chương trình Tây Nguyên 3.

Các nghiên cứu về xây dựng bản đồ ngập lụt và hệ thống tháp cảnh báo lũ đã xây dựng được các bản đồ nguy cơ tỷ lệ 1/10.000, phần mềm dự báo lũ, phần mềm khai thác thông tin về lũ theo các cấp báo động và các tháp cảnh báo lũ tại các khu vực trọng điểm của 3 huyện phía Nam (Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên).

Trong giai đoạn vừa qua, tỉnh đã đầu tư nghiên cứu về trữ lượng và chất lượng nguồn nước khoáng carbonic tại các huyện Đức Trọng, Đạ Huoai, Đam Rông. Kết quả đã xác định các nguồn nước khoáng tại các khu vực này đạt chất lượng sử dụng làm nước đóng chai, chăm sóc sức khỏe với trữ lượng có thể khai thác phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng.

Đề tài nghiên cứu phục vụ cho các hoạt động quân sự đã đánh giá các yếu tố môi trường miền cao nguyên tác động đến các hoạt động quân sự, vũ khí, khí tài và đề xuất các giải pháp, xây

dựng mô hình giảm thiểu tác động của nhiệt độ, độ ẩm tại một kho đạn của lực lượng vũ trang tỉnh Lâm Đồng.

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Về du lịch: nghiên cứu phát triển và đổi mới các loại hình, sản phẩm du lịch của tỉnh qua đề tài nghiên cứu, đánh giá, phát huy sản phẩm du lịch đặc thù nhằm thu hút khách đến Đà Lạt và nghiên cứu các giải pháp phát triển sản phẩm du lịch thể thao trên địa bàn tỉnh. Các nghiên cứu đã đánh giá thực trạng và xây dựng các mô hình du lịch đặc thù, mô hình du lịch thể thao phù hợp với điều kiện của địa phương, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát triển các sản phẩm và thu hút khách đến Đà Lạt.

Về các vấn đề liên quan đến văn hóa, dân tộc thiểu số: đã triển khai các nghiên cứu về sưu tầm, bảo tồn và phát huy hoa văn trang trí của các dân tộc Mạ, Cơ Ho và Churu, từ đó đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy hoa văn trang trí của các dân tộc, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa Nam Tây Nguyên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng hiện nay. Nghiên cứu về đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng đã tập trung tìm hiểu những nguyên nhân, sự phục hồi và phát triển của đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phân tích những tác động, ảnh hưởng qua lại của đạo Tin Lành với sự ổn định, phát triển ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từ đó đưa ra những hướng dự báo và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước đối với đạo Tin Lành. Ngoài ra, đã tiến hành nghiên cứu nhằm phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo trong việc củng cố và tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc; nghiên cứu đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác vận động quần chúng góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng; nghiên cứu nâng cao vai trò người phụ nữ trong phát triển kinh tế, văn hóa xã hội và gia đình tại các xã đặc biệt khó khăn của tỉnh.

Về quản lý: Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh giao Sở Nội vụ thực hiện nghiên cứu về đổi mới công tác đánh giá công chức trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Nghiên cứu đã khảo sát thực trạng việc đánh giá công chức hiện nay, đề xuất giải pháp và xây dựng bộ công cụ đánh giá phù hợp. Từ kết quả nghiên cứu, Sở Nội vụ đã triển khai xây dựng phần mềm đánh giá công chức để chuyển giao sử dụng trên toàn tỉnh.

Về giáo dục, đào tạo: đã triển khai nghiên cứu xây dựng các mô hình tham vấn học đường trong các trường trung học tỉnh Lâm Đồng. Đề tài đã đánh giá thực trạng và nhu cầu tham vấn học đường trong trường trung học, xây dựng 3 phòng



tham vấn học đường tại 3 trường trung học với các yếu tố đảm bảo duy trì và nhân rộng hoạt động của phòng tham vấn, đào tạo giáo viên là tham vấn viên nắm vững kỹ thuật tham vấn. Kết quả nghiên cứu đã chuyển giao cho ngành giáo dục để triển khai nhân rộng. Thông qua đề tài hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020 đã đánh giá thực trạng và giải pháp hướng nghiệp, dạy nghề trong các trường trung học, xây dựng sổ tay hướng nghiệp và lập trang web hướng nghiệp, dạy nghề có tính phổ cập và tiện ích, cần thiết cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trung học trên địa bàn tỉnh.

Về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe: đã đánh giá thực trạng bệnh học đường tại tỉnh Lâm Đồng như về thị giác (cận, viễn, loạn), cột sống (cong, vẹo)..., từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục. Kết quả nghiên cứu đo lường chất lượng dịch vụ y tế của các bệnh viện tuyến tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng các bệnh viện, các mô hình áp dụng các giải pháp tại Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng, Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch, Bệnh viện Đa khoa II Bảo Lộc và cho thấy hiệu quả bước đầu rất tốt.

Lĩnh vực công nghiệp

Nghiên cứu công nghệ và thiết bị sấy Atiso phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu đã xây dựng thành công mô hình máy sấy bông Atiso xát lát, mô hình máy sấy thân và rễ xát lát, máy sấy bông xát lát năng suất 200 kg/m². Xây dựng quy trình công nghệ sấy bông, thân, rễ Atiso đảm bảo độ ẩm bảo quản, yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm và các tính chất hóa dược quan trọng của Atiso sau khi sấy tốt hơn các phương pháp phơi sấy hiện tại. Sản phẩm đã được chuyển giao đưa vào sử dụng tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng.

Nghiên cứu về công nghệ rút ngắn thời gian và tiết kiệm năng lượng trong sấy gỗ đã thiết kế, chế tạo máy sấy gỗ 25 m³ sử dụng hệ thống luân chuyển thu năng lượng mặt trời kết hợp với nồi dầu áp dụng tại Lâm Đồng; xây dựng chế độ sấy, quy trình sấy gỗ tiết kiệm năng lượng, rút ngắn thời gian sấy cho 3 loại gỗ Thông, Keo lai và Keo lá tràm; xác định thông số công nghệ của thiết bị thông qua các mẻ sấy thử nghiệm. Các sản phẩm của đề tài đã được ứng dụng thí điểm tại Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh.

Một số tồn tại, hạn chế

Kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm còn hạn chế nên kinh phí dành cho các đề tài khoa học chưa lớn; chưa có các nghiên cứu toàn diện giải quyết những vấn đề quan trọng, theo chuỗi giá trị sản phẩm.

Thiếu các nhiệm vụ KH&CN có tính đột phá và liên vùng để có thể triển khai quy mô lớn. Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, chuyên

giao công nghệ còn thấp, chưa thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp.

Còn có sự lệch pha giữa hoạt động KH&CN và sản xuất - kinh doanh: nhiều đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu song khả năng áp dụng vào sản xuất - kinh doanh còn giới hạn.

Nguồn vốn để duy trì và nhân rộng các mô hình từ các kết quả nghiên cứu còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả và sức lan tỏa của các mô hình sau khi đề tài, dự án kết thúc.

Các Sở, ngành, địa phương chưa chủ động đề xuất những vấn đề cấp thiết cần giải quyết thông qua các nhiệm vụ nghiên cứu.

Một số giải pháp

Thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tham mưu xây dựng Chương trình KH&CN trọng điểm giai đoạn 2016-2020, chú trọng các nghiên cứu phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN giai đoạn 2016-2020, khuyến khích chuyển giao, ứng dụng KH&CN vào quản lý, sản xuất - kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và tài nguyên.

Tập trung nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ sinh học, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch các nông sản chủ lực của địa phương. Thực hiện nhiệm vụ KH&CN gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp góp phần tích cực trong thực hiện chương trình nông thôn mới.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học theo hướng gắn với thực tiễn. Hình thành và phát triển các doanh nghiệp KH&CN. Tăng cường mối liên kết giữa nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - nhà nông. Phát triển các hoạt động nhằm hình thành các liên kết: viện nghiên cứu, trường đại học - doanh nghiệp.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả các kế hoạch hợp tác quốc tế về KH&CN gắn với các chương trình KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước trên các lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao, đào tạo nhân lực KH&CN. Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài cùng phát triển KH&CN. ■



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN NĂM 2017

Lĩnh vực nông - lâm nghiệp, nông thôn

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng, dược liệu, vật nuôi có năng suất, chất lượng phù hợp với từng địa phương. Nghiên cứu sản xuất giống, củ giống rau, hoa phục vụ thương mại và phát triển thị trường sản phẩm.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình trồng, canh tác, sơ chế, bảo quản cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.
- Nghiên cứu, ứng dụng đồng bộ các công nghệ: tưới tiết kiệm kết hợp bón phân tự động; quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến; cơ giới hóa trong khâu sản xuất, thu hoạch; sơ chế, bảo quản, chế biến sau thu hoạch (rau, hoa, chè, cà phê, bơ, dược liệu, các loại cây trồng đặc sản khác).
- Nghiên cứu quy trình kỹ thuật phù hợp để thực hiện chương trình tái canh cây cà phê, xây dựng các mô hình chuẩn về tái canh tại các vùng trọng điểm. Phát triển các cây trồng xen cà phê (cây dược liệu, cây lâm nghiệp...) góp phần hạn chế tuyến trùng, sâu bệnh.
- Nghiên cứu, khảo nghiệm các giống cây lâm nghiệp có năng suất, chất lượng cao phục vụ trồng rừng sản xuất; công nghệ trong sản xuất, chế biến gỗ.
- Đánh giá và tính toán cân bằng nước trong sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt; các mô hình thủy nông cơ sở phù hợp với từng vùng, miền, mô hình thủy lợi tiên tiến đáp ứng phát triển nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phát triển ngành chăn nuôi theo Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.
- Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm phục vụ tiêu dùng, chăm sóc sức khỏe từ các sản phẩm nông nghiệp, dược liệu.

Lĩnh vực môi trường

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải rắn, nước thải trong các cơ sở sản xuất tập trung, các khu công nghiệp, các tác động của sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.
- Nghiên cứu quy trình sản xuất các sản phẩm phục vụ nông nghiệp từ phế thải của sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu xử lý tồn dư dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.
- Nghiên cứu giải pháp thoát nước đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu.

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các mô hình du lịch gắn với đặc thù sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho du lịch Lâm Đồng. Đề xuất các giải pháp thu hút khách quốc tế đến Đà Lạt.
- Nghiên cứu bảo tồn di sản, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc bản địa và đặc thù kinh tế - xã hội địa phương để phát triển các sản phẩm du lịch.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch và phục vụ du lịch của tỉnh.
- Hỗ trợ ứng dụng các công nghệ mới, công cụ quản lý năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ trong kinh doanh du lịch.
- Giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm phát triển kinh tế tỉnh Lâm Đồng.

Lĩnh vực y dược

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng dịch bệnh, phục vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng.
- Nghiên cứu bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững nguồn nguyên liệu làm thuốc.

Lĩnh vực công nghiệp, công nghệ thông tin, giao thông vận tải

- Nghiên cứu đánh giá trình độ công nghệ các ngành sản xuất trọng điểm của tỉnh; ứng dụng công nghệ mới trong công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu tiên tiến, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, vật liệu xử lý môi trường phù hợp với mô hình "Làng đô thị xanh".
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành kinh tế, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong quản lý và thực hiện chương trình giáo dục; trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; quản lý và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.
- Nghiên cứu ứng dụng hệ thống giao thông thông minh trong đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt. Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng. ■



NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CHO NHIỆM VỤ KH&CN VÀ MỘT SỐ GỢI Ý KHI THANH TRA CÁC NHIỆM VỤ KH&CN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (Tiếp theo số 1/2017)

NGUYỄN THỊ NGỌC LÝ

Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ

II. Một số điểm mới của Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước

1. Phương thức khoán chi

Nhiệm vụ KH&CN được khoán chi theo một trong hai phương thức: (1) Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng: áp dụng đối với các nhiệm vụ xác định rõ tên sản phẩm cụ thể; chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm, đơn vị đo, mức chất lượng hoặc yêu cầu khoa học cần đạt được; số lượng quy mô sản phẩm tạo ra; địa chỉ ứng dụng; có tổng dự toán các khoản chi sửa chữa, mua sắm tài sản, đoàn ra không quá 01 tỷ đồng; (2) Khoán chi từng phần: áp dụng đối với các nhiệm vụ không đủ điều kiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng. Các nội dung kinh phí được thực hiện khoán chi gồm tiền công, hội thảo, công tác trong nước, ...; không khoán chi đối với các nội dung mua nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng chưa được ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; sửa chữa, mua sắm tài sản cố định, đoàn ra.

Trước đây, dù thực hiện theo hình thức khoán hay không khoán thì công tác thanh tra thường bám sát vào việc: (1) Làm rõ các khoản chi không đúng trình tự, nội dung và thời gian thực hiện theo thuyết minh được phê duyệt; (2) Kiểm tra thủ tục, nội dung, định mức chi theo đúng thuyết minh được phê duyệt; đồng thời đối chiếu với các quy định khác có liên quan; (3) Kiểm tra chất lượng sản phẩm của các hợp đồng thuê khoán chuyên môn (chuyên đề); (4) Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của các chứng từ mua sắm (tài sản, nguyên, nhiên vật liệu). Công tác thanh tra cũng đưa ra một số biểu mẫu (biểu mẫu kê chi tiết nội dung công việc theo tiến độ cấp ngân sách; biểu mẫu kê theo các nội dung thuê khoán chuyên môn...) để thuận lợi trong quá trình kiểm tra hồ sơ chứng từ trực tiếp tại cơ sở.

Với việc khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, công tác thanh tra nên có một số thay đổi về phương pháp cho phù hợp như: (1) Xác định các nội dung và phần công việc chính, có yếu tố và vai trò quyết định đến việc tạo ra sản phẩm cuối cùng; (2) Tập trung kiểm tra chứng từ thực chi cho các nội dung và phần công việc nêu trên; (3) Kiểm tra tính logic và phù hợp của quá trình triển khai công việc trong thực tế với việc tạo ra sản phẩm cuối cùng. Từ đó có những thay đổi trong việc xây dựng đề cương, biểu mẫu trước khi tiến hành thanh tra (ví dụ: biểu mẫu kê những nội dung công việc

thay đổi so với thuyết minh theo nội dung, kinh phí và người thực hiện; lập bảng kê danh sách những cá nhân tham gia theo tổng ngày công thực hiện, nội dung tham gia, kinh phí, kết quả tương ứng; biểu mẫu bảng kê những nội dung mua sắm được giao khoán...).

Đối với các nhiệm vụ KH&CN cụ thể, khi thanh tra, có thể kiểm tra, rà soát việc đáp ứng các điều kiện để được khoán chi; các nội dung, định mức được giao khoán; việc tuân thủ các nguyên tắc, quy định về quản lý, sử dụng kinh phí được giao khoán... nhằm phát hiện, xử lý, chấn chỉnh các vi phạm với lỗi cố ý; nhắc nhở, hướng dẫn khắc phục những thiếu sót, tồn tại với lỗi vô ý; giúp các nhà khoa học, tổ chức KH&CN thực hiện đúng pháp luật, tránh xảy ra những vi phạm, hậu quả không đáng có. Tuy nhiên, tất cả những vấn đề đó đều phải thực sự vì khoa học, đúng nguyên tắc của hoạt động thanh tra chuyên ngành KH&CN.

2. Sử dụng kinh phí được giao khoán

Chủ nhiệm nhiệm vụ chủ động xây dựng phương án triển khai các nội dung công việc, trong đó được quyền điều chỉnh mục chi, nội dung chi, định mức chi, kinh phí giữa các phần công việc được giao khoán, trình thủ trưởng tổ chức chủ trì phê duyệt trước khi triển khai nhằm thực hiện hiệu quả, phù hợp với các vấn đề phát sinh trong thực tế triển khai nhiệm vụ.

Kinh phí tiền công lao động trực tiếp cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ thuộc tổ chức chủ trì được chuyển vào quỹ tiền lương, tiền công của tổ chức chủ trì và được chi theo phương án đã được thủ trưởng tổ chức chủ trì phê duyệt. Kinh phí chi quản lý chung nhiệm vụ được coi là nguồn thu của tổ chức chủ trì nhiệm vụ để bổ sung kinh phí phục vụ quá trình quản lý và thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ tự quyết định việc mua sắm đối với nội dung mua sắm được giao khoán và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình; đồng thời phải đảm bảo hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật. Kinh phí giao khoán tiết kiệm do không chi hết được để lại cho tổ chức chủ trì quyết định phương án sử dụng.

Với việc giao quyền tự chủ cho tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ, dưới góc độ thanh tra có thể xem xét: (1) Cơ sở, tính hợp lý của việc điều chỉnh các nội dung chi đảm bảo thống nhất với tiến độ và phù hợp với kết quả thực hiện; (2) Tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của các hóa đơn, chứng từ mua sắm được giao khoán; (3) Kiểm tra quy chế chi tiêu nội bộ đã có hoặc



quy định các nội dung chi được giao khoán chưa? Có đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc tự chủ sử dụng kinh phí khoán không? Việc xem xét các nội dung này góp phần đảm bảo sự công bằng, dân chủ trong tổ chức KH&CN; giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí đã được giao khoán để hạn chế sự tùy tiện, ngẫu hứng khi được giao quyền. Tuy nhiên, quá trình xem xét cần hết sức tôn trọng quyền sử dụng kinh phí được giao khoán, giúp đơn vị thực hiện đúng, đủ các quyền hợp pháp đó, góp phần đảm bảo cho nhiệm vụ KH&CN đạt kết quả tốt nhất.

3. Thanh toán, tạm ứng kinh phí

Điểm mới theo Thông tư này là việc tạm ứng kinh phí được thực hiện theo tiến độ hợp đồng nghiên cứu và phát triển KH&CN. Thanh toán tạm ứng được căn cứ vào bảng kê khối lượng công việc đã thực hiện. Kho bạc Nhà nước chỉ thực hiện kiểm soát chi theo bảng kê khối lượng công việc đã thực hiện thay cho việc kiểm soát trên các hóa đơn, chứng từ chi tiết. Bảng kê khối lượng công việc đã thực hiện do tổ chức chủ trì lập căn cứ vào thực tế công việc triển khai và được đơn vị quản lý kinh phí xác nhận.

Nếu như trước đây, các hóa đơn, chứng từ thực chi trong quá trình thực hiện được Kho bạc Nhà nước rà soát, kiểm tra 1 lần trước khi thanh toán thì hiện nay, các hóa đơn, chứng từ này chỉ được rà soát, kiểm tra trong kế hoạch kiểm tra định kỳ của cơ quan quản lý (nếu có). Như vậy, công tác thanh tra cũng nên tiếp cận theo hướng không đặt nặng vấn đề kiểm tra toàn bộ hồ sơ, chứng từ chi tiết mà nên tăng cường kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn, chứng từ đối với các nội dung chi lớn, có tính quyết định đến việc tạo ra sản phẩm cuối cùng nhằm đảm bảo tương ứng với khối lượng công việc hoàn thành. Kết quả của việc kiểm tra, rà soát nội dung này có thể được coi là một kênh quan trọng để đánh giá “tính thực” đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

4. Quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Nhiệm vụ được quyết toán một lần sau khi hoàn thành và các bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng. Đối với nhiệm vụ thực hiện trong nhiều năm, tổ chức chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đơn vị quản lý kinh phí về số kinh phí thực nhận và thực chi trong năm phục vụ cho việc tổng hợp số kinh phí của nhiệm vụ vào quyết toán của đơn vị theo niên độ ngân sách. Cuối năm, số dư dự toán, số dư tạm ứng trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục triển khai.

Trước đây, nhiệm vụ được quyết toán theo niên độ ngân sách nên thường gặp một số vướng mắc như: kinh phí cấp thường chậm so với thực tế triển khai khiến chủ nhiệm đề tài đôi khi phải chạy chứng từ để khớp với thời gian thực hiện và năm quyết toán. Từ đó công tác thanh tra cũng tập trung kiểm tra hồ sơ, xem xét các hóa đơn, chứng từ theo nội dung thuyết minh được duyệt, hợp lý về mặt thời gian thực hiện và phù hợp với năm quyết toán.

Trước sự thay đổi trên, để đảm bảo bám sát việc thực hiện đúng kinh phí của nhiệm vụ, cần nâng cao vai trò kiểm tra định kỳ để tránh rủi ro đối với những nhiệm vụ hoàn thành sản phẩm đăng ký (mặc dù có chế tài xử phạt nhưng công tác hậu xử lý thường diễn ra chậm, khó thu hồi).

Do nhiệm vụ được quyết toán 1 lần, Kho bạc Nhà nước không kiểm soát chi chứng từ chi tiết trong suốt quá trình thực hiện nên công tác thanh tra nên tập trung vào: (1) Xác định các nội dung và phần công việc chính, có yếu tố và vai trò quyết định đến việc tạo ra sản phẩm cuối cùng; (2) Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của chứng từ thực chi cho các nội dung và phần công việc nêu trên. Đối với hồ sơ thanh quyết toán các nội dung chuyên môn (chuyên đề, báo cáo), phải có sản phẩm kèm theo, nếu thiếu cần yêu cầu khắc phục, bổ sung. Trường hợp vẫn không bổ sung được thì kiên quyết xử lý. Việc rà soát, yêu cầu như vậy không chỉ đảm bảo cho đoàn thanh tra thực hiện đúng trách nhiệm mà còn giúp chủ nhiệm và tổ chức chủ trì tránh phạm lỗi nghiêm trọng khi các đoàn thanh tra, kiểm toán đề cao quan điểm xác định đó là hành vi “nghiêm thu, thanh quyết toán không”.

5. Chế tài xử lý đối với các nhiệm vụ không hoàn thành và công khai thông tin

Ngoài chế tài về xử lý kinh phí được nêu cụ thể tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP, Thông tư còn quy định chế tài về quyền được tham gia các nhiệm vụ KH&CN tiếp theo. Tổ chức chủ trì chưa thực hiện hoàn trả ngân sách nhà nước theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ thì không được quyền tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH&CN-BTC cũng quy định chi tiết về nội dung, hình thức thực hiện công khai trong và ngoài tổ chức chủ trì. Do thay đổi hình thức từ định mức tính theo chuyên đề sang theo ngày công nên có thêm nội dung công khai: danh sách và mức tiền công thực nhận của các thành viên tham gia thực hiện. Đối với việc thực hiện công khai nhiệm vụ KH&CN, công tác thanh tra nên chú ý: (1) Đối với tổ chức chủ trì: tổ chức thực hiện thế nào? có thực hiện công khai ở trong và ngoài tổ chức không? hình thức, nội dung, thời gian công khai; (2) Đối với cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý: việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn, phê duyệt thuyết minh theo ngày công lao động có hợp lý không? nghiêm thu có đúng trình tự, thủ tục quy định không?

Việc xem xét nội dung công khai trong hoạt động thanh tra nhiệm vụ KH&CN không đặt nặng vấn đề tài chính mà chủ yếu đảm bảo sự dân chủ, công bằng, minh bạch trong tổ chức KH&CN; tránh nghiên cứu trùng lặp gây lãng phí; tạo tiền đề để tăng cường giám sát, phân biệt về chuyên môn của các nhiệm vụ, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học. ■



PHONG TRÀO SÁNG TẠO KỸ THUẬT TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN THỊ XUÂN HUYỀN

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng

Để phong trào thi đua lao động sáng tạo trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ và trở thành một hoạt động thường xuyên, hàng năm, UBND tỉnh đã giao cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật (dành cho lứa tuổi từ 19 trở lên) và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng (dành cho lứa tuổi từ 6-19). Đến nay, phong trào thi đua sáng tạo trong mọi tầng lớp nhân dân nói chung và các trường phổ thông nói riêng đã phát triển mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu, trở thành tiêu chí thi đua trong các cơ quan, đơn vị, trường học.

Được sự quan tâm từ các thầy cô, cùng với sự ham học hỏi, đam mê nghiên cứu khoa học, các em học sinh trong các trường phổ thông của tỉnh đã phát huy khả năng sáng tạo, ứng dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu khoa học, từ đó tạo ra những sản phẩm thông minh, thiết thực có thể áp dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Trong nhiều năm qua, ngành giáo dục tỉnh Lâm Đồng đã phát động nhiều phong trào thi đua, các hoạt động nghiên cứu khoa học. Từ những hoạt động này, hàng trăm cơ sở giáo dục, trường học trên địa bàn tỉnh đã có nhiều giải pháp, hoạt động thực tiễn tạo nên một phong trào thi đua sáng tạo trong đội ngũ giáo viên và một sân chơi bổ ích cho học sinh. Phong trào sáng tạo kỹ thuật trong ngành giáo dục Lâm Đồng đã từng bước chuyển từ “lượng” sang “chất”.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đưa công tác nghiên cứu khoa học vào trường phổ thông, thời gian qua, các trường phổ thông đã chú trọng việc lập và triển khai kế hoạch tổ chức nghiên cứu khoa học cho học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho các em nghiên cứu khoa học, phân công giáo viên giúp đỡ, giải quyết kịp thời những vướng mắc của học sinh trong quá trình nghiên cứu. Phong trào sáng tạo kỹ thuật, nghiên cứu khoa học trong các nhà trường không ngừng được đẩy mạnh, đã có nhiều sản phẩm tiêu biểu đạt giải cấp tỉnh, quốc gia và thế giới.



Học sinh Trường THPT Bảo Lộc trong giờ thực hành

Trường PTTH Chuyên Thăng Long Đà Lạt là một trong những điển hình về phong trào sáng tạo kỹ thuật, nghiên cứu khoa học trong học sinh hàng đầu của tỉnh với nhiều giải pháp đạt giải cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Cô Nguyễn Thị Ngọc Dung - Hiệu trưởng nhà trường chia sẻ: nghiên cứu khoa học trong trường trung học phổ thông chính là một bước đột phá trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Để có được một giải pháp có hàm lượng khoa học tốt, bên cạnh sự quan tâm, đầu tư của nhà trường còn đòi hỏi có sự cộng lực từ 4 thành viên: học sinh - phụ huynh - giáo viên hướng dẫn và nhà khoa học ngoài nhà trường. Bên cạnh đó, bản thân các em học sinh phải yêu thích khoa học, đam mê và nghiêm túc trong nghiên cứu khoa học, có trình độ tin học và ngoại ngữ khá tốt; phụ huynh phối hợp với nhà trường hỗ trợ tinh thần, tạo điều kiện vật chất cho con em mình trong khi nghiên cứu đề tài; giáo viên phải có phương pháp nghiên cứu khoa học và kiến thức sâu về vấn đề hướng dẫn; và nhà khoa học phải thật sự là người có trình độ, uy tín, đồng thời tận tâm, tâm lý, nhiệt tình giúp đỡ, tư vấn những vấn đề khó trong quá trình nghiên cứu.



Với sự hưởng ứng tích cực từ ngành giáo dục, các trường phổ thông và các cơ quan, ban, ngành, đến nay, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh - Truyền hình, Tỉnh Đoàn tổ chức thành công 12 lần Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng với 392 giải pháp dự thi; trong đó có 164 giải pháp đạt giải cấp tỉnh, 12 giải pháp đạt giải quốc gia và 1 giải pháp đạt giải quốc tế. Tiêu biểu như giải pháp nghiên cứu chế phẩm sinh học “Thuốc trừ sâu từ hạt bình bát” của học sinh Trường THPT Bảo Lộc giúp người nông dân có thể tạo ra chế phẩm thuốc trừ sâu hữu ích; giải pháp “Rào chắn thông minh” - giải nhất toàn quốc năm 2013 của học sinh Trường THCS Ninh Gia - Đức Trọng tạo nên một loại rào chắn góp phần ngăn ngừa tai nạn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt; giải pháp “Sử dụng lõi ngô (cùi bắp) làm giá thể trong các vườn ươm cây con” của học sinh trường THPT Chu Văn An - Đức Trọng giúp nông dân ở các nông trại có thể sản xuất giá thể trồng cây giống với giá thành rẻ.

Đặc biệt, cuối năm 2016, có 3 giải pháp đạt giải quốc gia là “Kính thông minh hỗ trợ người khiếm thị” của học sinh Trường THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt; “Tách và sử dụng sợi từ lá cây Thừa Mỹ làm vật liệu duy trì truyền thống dệt thổ cẩm tại địa phương” của học sinh Trường THPT Lộc Thành - Bảo Lâm và “Game tuyên truyền giao thông” của học sinh Trường THPT Chuyên Bảo Lộc... Năm 2017, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tiếp tục hướng dẫn, thu nhận các giải pháp dự thi của Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ XIII, hứa hẹn sẽ có nhiều giải pháp tiêu biểu, thiết thực từ các em học sinh trong các đơn vị trường học.



Học sinh Phạm Trần Bảo Khang và Nguyễn Thanh Hải với đề tài “Chế tạo thiết bị quan sát chuyển động của các hạt phóng xạ”

Với quan điểm “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế...” (Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 khóa XI), thời gian qua, cùng với cả nước, Lâm Đồng luôn duy trì tốt các lần tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng và đã gặt hái được nhiều thành công cả về công tác tổ chức cũng như về số lượng, chất lượng giải pháp tham gia. Sự chuyển hóa ngày càng mạnh mẽ từ số lượng sang chất lượng các giải pháp sáng kiến, sáng tạo kỹ thuật đã trở thành nhân tố quan trọng, góp phần tích cực vào phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất và học tập trong các tầng lớp nhân dân, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất - đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. ■

HOẶP THỜ COẶNG TÀUC VIEẶN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Nguyễn Thọ Biên, Ngụy Xứng Hùng, Võ Khiếm, Lê Đức Thọ, Bùi Trường, Trương La, Phan Công Du, Hà Hữu Nết, Bùi Thắng, Nguyễn Văn Thanh, Phạm Lê Hoa, Trương Hồng, Nguyễn Văn Diện, Văn Việt, Đoàn Bích Ngọc, Thanh Hoa, Phan Xuân Huyền, Ngô Khắc Lịch, Trương Quang Cường...

Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên. Tin, bài các bạn gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Số 35 Trần Hưng Đạo, Tp. Đà Lạt - Điện thoại: 063.3545479

Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn



Hội thảo Khoa học và công nghệ trong nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên



Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Quốc Khánh phát biểu tại Hội thảo



Chụp hình lưu niệm tại Hội nghị giao ban Khoa học và công nghệ các tỉnh vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên lần thứ XIV năm 2017



Tham quan gian hàng trưng bày sản phẩm tại Hội nghị



Hội nghị các Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên



Một số hình ảnh
**HỘI THAO CÁC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 VÙNG NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN**

